

Nhiên tác giả

Một phút
cho những
chuyện tình



Một Phút Cho Những Chuyện Tình

Chia sẻ ebook: <https://downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://facebook.com/caphebuoitoi>

Table of Contents

[TRƯƠNG HIỀN LƯỢNG](#)

[LINH, NHỤC \[1\]](#)

[XEO-ƠN-PU-LA-KHO](#)

[ÂU DƯƠNG TỬ](#)

[BÌNH HOA](#)

[LIÊU HUY ANH](#)

[HẠT MÈ](#)

[THI THÚC THANH](#)

[THAY LÒ](#)

[LƯU TÂM VŨ](#)

[NHƯ NGUYỄN](#)

[LƯU Á CHÂU](#)

[CHUYỆN CỦA MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ VÀ MỘT NGƯỜI NỮA ĐÀN ÔNG](#)

[Y TẬP VIỆN TỈNH](#)

[CHUÔNG GIÓ CHIỀU THU](#)

[NỖI NIỀM CỦA MẸ](#)

[HÀNG ƯNG](#)

[NỮ TÍNH PHƯƠNG ĐÔNG](#)

[TRƯƠNG HUYỀN](#)

[VỊ VONG NHÂN](#)

[MẠC NGÔN](#)

[CAO LƯỢNG ĐỎ](#)

[THỔ NHƯỠNG](#)

TRƯƠNG HIỀN LƯỢNG

TRƯƠNG HIỀN LƯỢNG, sinh năm 1936, nguyên quán huyện Hu Di tỉnh Giang Tô, Trung quốc, ông là nhà văn nổi tiếng đương đại. Đã sáng tác văn học từ thời kỳ trung học, năm 1957 với bài thơ “Đại phong ca”. Trương Hiền Lượng bị quy oan là Hữu phái, làm công nhân nông nghiệp ở nông trường Nam Lương - Ngân Xuyên, bắt đầu một cuộc đời 18 năm cải tạo, quản chế, chuyên chính và lao lý. Năm 1976 trở lại văn đàn, làm biên tập viên tạp chí “Ninh Hạ văn nghệ”. Năm 1980, năm 1983 với “Linh, nhục” và “Xeo-on-pu-la-kho”, Trương Hiền Lượng lần lượt hai lần nhận giải toàn quốc về truyện ngắn ưu tú và “Cây lục hóa” đoạt giải truyện vừa, nhưng có lẽ nhà văn nổi tiếng nhất bởi tác phẩm “Một nửa đàn ông là đàn bà” mà độc giả Việt Nam đã đến. Sau đây xin phiên dịch và giới thiệu hai truyện đoạt giải của ông.

LINH, NHỤC [\[1\]](#)

Trương Hiền Lương

Hứa Linh Quân được mời tới một khách sạn hào hoa tráng lệ để gặp lại người cha sau ba mươi năm xa cách. Anh hầu như không có cái cảm giác hồi hộp sung sướng đoàn tụ thân nhân, ngược lại bị ức chế khó tả. Ba mươi năm trước cũng một ngày thu như hôm nay, cha anh đã vứt bỏ mẹ anh đang bệnh nặng và anh, lúc ấy mới mười một tuổi, cùng vợ bé rời khỏi Đại lục. Cha anh lưu học ở Mỹ, mẹ anh con gái một gia đình địa chủ, cuộc hôn nhân cổ lỗ ấy tạo nên nỗi bất hạnh, điều mong ước nhất của mẹ là tình yêu ấm áp nơi cha, nhưng cha anh thì lại tìm mọi cách ruồng bỏ, thoát khỏi sự ràng buộc của người vợ có tính tình kỳ quái ấy. Anh mất cả tình yêu của cha lẫn mẹ, từ thuở ấu thơ đã nếm trải mùi vị cô độc, cha ra đi chưa được vài hôm thì mẹ anh liền qua đời trong một bệnh viện của người Đức sáng lập. Sau ba mươi năm dẫu bề, bỗng cha trở về và còn muốn đưa anh ra nước ngoài nữa.

Vượt qua hai ngày hai đêm lắc lư trên tàu hỏa và xe hơi, từ một nông trường nơi miền Tây Bắc xa xôi, biên viễn anh đã về tới Bắc Kinh. Cái túi du lịch và bao lưới ny-lông, tất cả hành lý của anh đặt lộn thỏm trong góc sô-pha, trông thật lạnh lẽo và chua xót so với những va-li lớn bé dán đầy mác nhãn các khách sạn lừng danh trên thế giới mà cha anh khuân về. Bao lưới ny-lông còn vài quả trứng chưa ăn hết trên tàu xe, bỗng anh bật cười đau khổ khi nghĩ lại Tú Chi, vợ anh một mực bảo anh phải mang theo thật nhiều trứng để làm quà cho cha. Hôm lên đường, Tú Chi và con gái Thanh Thanh tiễn anh, người lái xe ngựa - Lão Triệu đã chọc Thanh Thanh: Chuyến này thì cha cháu sẽ cao chạy xa bay, không khéo lại cùng ông nội ra nước ngoài chứ lị, Tú Chi nhìn anh mỉm cười, anh đọc được từ nụ cười ấy tất cả lòng trung trinh và tin tưởng vô hạn.

Dùng bữa tối xong, cha anh đưa anh tới vũ trường, nhìn những đôi thanh niên nam nữ nhún nhảy không hề tiếc sức, anh nhớ lại bao thợ gặt đã oằn người dưới nắng hè cháy bỏng khô khốc. Cũng như bữa ăn tối, có những món mới gặp một vài đĩa đã bùng đi, dọn mất, không bì với nhà ăn nông trường mỗi người một hộp, ăn chưa hết mang về nhà, anh đau đón như thắt từng khúc ruột lần đầu tiên tận mắt trông thấy cái cảnh trái ngược này. Tại vũ trường cha khuyên anh hãy ra nước ngoài, ông thổ lộ mọi khổ tâm, hối hận với những lỗi lầm quá khứ và bao ưu tư lo lắng cho hiện tại già nua xế chiều. Kỳ thực thì anh đã có lúc nào không nghĩ đến cha đâu? Sau ngày giải phóng, Đảng Cộng sản đã thu nhận một đứa con rơi

như anh, dạy dỗ đào tạo nó trở thành giáo viên nhân dân, nhưng vì xuất thân từ giai cấp tư sản, khiến anh phải đội cái mũ Hữu phái và lại bị mọi người bỏ rơi, bị đưa lên nông trường Tây Bắc lao động cải tạo. Một đêm mùa thu hai mươi năm về trước, anh co quắp thân mình trong chuồng ngựa, khóc than thảm thiết, lúc ấy cha ở đâu hồi cha? Còn bây giờ cha hiện diện trước mặt anh, nhưng sao anh cứ cảm thấy xa lạ và không chân thật đến thế. Nghe cha kể lẽ tình cảnh, anh bỗng nhận ra cái hố ngăn cách giữa cha con anh là thực tế, nhân tiền, từ con cả, từ cháu đích tôn một gia tộc giàu có anh trở thành người lao động thực thụ. Con đường nối giữa hai điểm cực đoan ấy hàm chứa giao thoa bao nỗi buồn vui. Mãn hạn cải tạo, anh ở lại nông trường làm chân chăn ngựa, cả ngày giọng ruồi trên thảo nguyên bầu bạn cùng trời mây, cây cỏ và súc vật. Những lúc trú mưa trong lều bạt, làm quen với dân, họ không hề kỳ thị xa lánh anh, họ thổ lộ: Hữu phái năm bảy [\[2\]](#) là những người dám nói lên sự thật. Thiên nhiên bao la và tình người ấm áp là liều thuốc chữa trị những vết thương lòng trong anh, giúp anh trở lại yêu và tin cuộc sống. Thời “Văn cách”, có người định lôi anh ra đấu tố, nhưng nhờ những mục dân che chở, đuổi đàn ngựa vào sâu trong núi, anh thoát nạn và thực sự sống tự do trong trời đất, nhưng cũng vô cùng gian khổ. Mùa xuân năm ngoái, nông trường bộ cho người gọi anh về, tuyên bố anh được phục hồi danh dự, cởi cái mũ Hữu phái, mặc bộ đồng phục màu xanh, tiếp tục giấc mơ làm thầy giáo của hai mươi năm trước và anh nhanh chóng được học sinh và mục dân ở đây kính trọng. Từ trong khóe mắt và ánh nhìn của họ, anh nhận ra giá trị của bản thân mình.

Đối với những gì vừa kể, khổ lụy tận tột, nụ cười và nước mắt, cha anh sẽ không bao giờ hiểu nổi, bởi ông xuất thân từ một gia đình quyền quý, bởi ông luôn sống ở nước ngoài. Cha đồng ý anh đưa vợ con cùng ra nước ngoài, ông hỏi anh còn do dự lẽ gì? Anh trả lời: Con còn nhiều lưu luyến. Kể cả những nỗi thống khổ kia? Vâng, có thống khổ thì hạnh phúc mới thật giá trị. Cha anh không lý giải được điều đó, chỉ biết nhún vai, lắc đầu.

Tại cửa hàng công nghệ phẩm, cha đặt mua bộ đồ sứ thời Cảnh Đức với giá sáu trăm nhân dân tệ, còn anh chọn cái ấm pha trà hơn hai tệ mà thôi, cái ấm mà vợ anh mong ước từ lâu. Vợ anh, Tú Chi đã cùng kết hôn trong một trường hợp hết sức ngẫu nhiên, nhưng cuộc sống của họ thật hạnh phúc không ngờ. Buổi chiều xuân ấy, tay chân ngựa họ Quách nói đùa bên gập đầu đồng ý, nào ngờ đêm đó Quách dẫn tới cho anh một cô gái và họ cùng ký vào giấy hôn thú. Từ đó anh có người bạn đời rất mực trung thực và hiền huệ. Tú Chi người tỉnh Tứ Xuyên, năm đói kém theo chị theo em lên đây tha hương cầu thực, đã một lần mỗi mai cho cậu lái máy kéo ở Đội 7, nhưng khi tới nơi thì ai ngờ vị hôn phu vừa bị lật xe tử vong. Tú Chi cần cù chăm chỉ, vỡ đất, trồng cây, nuôi gia cầm gia súc và luôn miệng với câu nói “Lê-nin năm 1918” như lời kinh thánh. Quả nhiên một năm sau, vợ chồng Hứa Linh Quân và Tú Chi đã no cơm ấm áo, Tú Chi không khác gì so với những người đàn bà bình thường, nhưng

hôm anh được phục hồi danh dự, vui mừng vì từ nay bắt đầu cuộc đời mới về chính trị, thì Tú Chi lại hững hờ: Cuộc đời mới về chính trị là gì hả anh, với em anh vẫn là anh mà!

Nhớ tới mảnh đất ấy, nhớ tới con người ấy, Hứa Linh Quân không thể nán lại Bắc Kinh, chối từ cha, trở về huyện thành nhỏ bé quen thuộc, lên xe ngựa ngược hướng nông trường. Lời cha anh lúc chia tay vẫn thể vang vọng, lan tỏa trong anh một tình thương ấm áp, tuy sững sờ với câu trả lời của con nhưng ông cảm động vì anh kiên định, tin tưởng, ông mừng vui vì anh trưởng thành, nên người. Trong mênh mông của cảnh tịch dương, chiều tà, Hứa Linh Quân nhìn thấy ngôi trường và căn nhà của mình, Tú Chi đợi anh, Thanh Thanh đợi anh, những mục dân ở đấy đợi anh, họ đang ùa ra đón anh kia kìa.

[\[1\]](#) Linh hồn và nhục thể (ND)

[\[2\]](#) 1957 (ND)

XEO-Ơ-N-PU-LA-KHO

Trương Hiền Lương

Thưa đồng chí nhà báo, chắc đồng chí đã đi nhiều nơi, nhưng nếu đồng chí không đến Tân Cương thì hẳn không biết đất nước ta rộng lớn như thế nào. Người Duy Ngô Nhĩ thường nói, ở Tân Cương muốn ăn cơm phải cưới con lừa, nếu không, ăn no ở thôn này, đi tới thôn khác là chết đói ngay. Đây không giống như quê mình, hễ lên xe là ngàn dặm chẳng thấy bóng người, luôn phải làm bầu bạn với máy móc, không biết tâm sự cùng ai. Cho nên tôi lái xe thường ưa có người xin đi nhờ, mỗi lần gặp ai trên đường tôi đều giảm tốc độ hỏi họ muốn lên xe hay không. Đồng chí thử nghĩ trên cái sa mạc Gobi mênh mông như thế này mà chỉ nhờ đôi chân bước thấp bước cao thì ngán đến nổi nào. Tôi không phải là tay hay tán chuyện, nhưng có người ngồi cạnh mình trong buồng lái thì vội đi cái cảm giác cô đơn. Hôm nay gặp đồng chí nhà báo tôi có vẻ hơi nhiều lời, tôi vẫn thích nói chuyện, kết giao cùng trí thức mà.

Đồng chí hỏi vì sao tôi lại đến Tân Cương? Câu chuyện có hơi dài dòng đấy. Quê tôi Hà Nam, lên trường huyện học xong sơ trung thì có biết bao nhiêu là hoài bão, nào là quân giải phóng, nào là bác sỹ nhà văn, chứ ngờ đâu lại ôm tay lái như thế này suốt một đời. Năm sáu mươi, đói, ở nhà không có cái mà ăn, nghe nói Tân Cương trù phú, bèn lên đây tìm kế sinh nhai. Hồi ấy đường tàu mới chỉ thông tới Vĩ Á, dân “lưu vong” đến Tân Cương đều ùn lại ở đó. Vĩ Á chẳng khác nào như một cái chợ, đâu đâu cũng thấy lều bạt, tưởng là người Mông Cổ mở hội “Na-ta-mu”. Đó là nơi chiêu mộ công nhân của các binh đoàn xây dựng sản xuất ở Tân Cương mà đối tượng nhằm vào dân “lưu vong” chúng tôi. Nhờ giấy chứng nhận tốt nghiệp sơ trung mà tôi đã lọt vào danh sách tuyển mộ của một đơn vị khoa giáo, nếu không vì hai con bé đồng hương Hà Nam thì tôi đã trở thành người giáo viên nhân dân lâu rồi. Chúng thấy tôi chọn được công việc nhàn hạ, cũng đòi thử thi xem sao, nhưng tiểu học chưa xong thì làm sao mà thi với cử, bèn nhận liều là bạn học của tôi cùng lên Tân Cương tìm việc làm ăn. Người của ban tuyển mộ bảo rằng, tôi còn trẻ tuổi mà đã cặp bồ với những hai cô gái “lưu vong” khắp nơi như thế này, thật chẳng đứng đắn gì, bèn loại bỏ tôi ra khỏi danh sách. Hai con bé đồng hương nhận thấy có lỗi, vô cớ đã đập vỡ bát cơm mà tôi vừa cầm trên tay, nên khóc than thảm thiết. Nhìn chúng nó khóc, tôi lại càng mềm lòng, mọi bực tức đều than biến hết, thôi nín đi các em, dẫu sao cũng là đồng hương, phải giúp nhau nơi đất khách quê người chứ. Tôi bán số quần áo mang theo, ba anh em có tiền đủ ăn một ngày, sáng hôm

sau, sợ liên lụy đến tôi, hai đứa bèn ghi tên đi nông trường. Còn mình tôi, nghe lời một cựu “lưu vong” chuẩn bị lên đường tới Cáp Mật thử vận khí xem sao. Tôi đi nhờ một chiếc xe tải, may sao tay tài xế là người Hà Nam, mặt mũi hiền từ, nói chuyện cởi mở, chưa đến Cáp Mật thì ông quyết định nhận tôi làm đồ đệ phụ xe. Từ bấy thấy trò tôi giọng ruồi không biết bao nhiêu là dậm đường, ngoảnh lại mà đã hai mươi năm rồi, xe thay mấy bận, ngày bắc đêm nam, chạy sang cả xứ người, Liên Xô, Trung Á, cay đắng ngọt bùi đều nếm cả, núi tuyết, hoang mạc, đèo cao, dốc thẳm đều vượt hết, nhiều lúc gặp mưa bão, một mình rơi giữa đường, cũng từng khóc đến giọt nước mắt cuối cùng... Thôi, đừng kể những chuyện ấy nữa, phải không đồng chí nhà báo, tôi sẽ chuyển sang đề tài khác vậy.

Năm thứ hai ở Tân Cương tôi được tin cả cha lẫn mẹ đều tử nạn trên công trường sửa chữa thủy lợi, tôi là con một, thế là từ đó trên đời này chẳng còn ai thân thuộc nữa, còn đơn lại càng cô đơn. Hồi “Văn cách” lòng người ly gián, ngăn cách lẫn nhau, tôi ngậm tâm, cảm như hến, sư phụ khuyên tôi nên hỏi vợ, thành lập tổ ấm gia đình, có người thương yêu mình thì sẽ khuây khỏa hơn. Tôi nghĩ cũng phải, nhưng Tân Cương con gái hiếm lắm, kiếm cho ra người vợ đâu dễ. Nhờ bạn đồng nghiệp giới thiệu, tôi kết hôn với một cô gái người thiểu số, cũng vì đói kém mà lên đây kiếm việc làm ăn. Vợ tôi vừa tròn đôi mươi, tướng mạo đoan trang, cần cù chăm chỉ, chuyện bếp núc, vá may đều thành thạo, lại không như các bà các cô thích ngồi lê mách lẻo, chu đáo hầu hạ chồng, cơm nóng canh ngọt, quần áo sạch sẽ thơm tắp, nghĩa là không chê vào đâu được. Nhưng chỉ tội ích tình cảm, lạnh băng băng, chẳng cười và không bao giờ nói thừa ra một câu một chữ, hình như muốn xa cách tôi thì phải. Xin đồng chí nhà báo đừng cười, ngay như lúc ân ái ban đêm cô ta cũng như người chết chưa mặc quần áo, không một chút cảm hứng gì cả, mặc tôi muốn làm kiểu gì thì làm. Thật là ngán, hóa ra lấy vợ còn phiền muộn hơn cả sống độc thân, tôi bắt đầu hút thuốc, uống rượu, tất nhiên là uốn ích thôi vì còn phải lái xe. Dăm tháng nữa năm, tôi cảm thấy bà con hàng xóm nhìn mình với con mắt khàng khác nên càng bức dọc. Rồi một hôm cùng đàn đúm với dân xế, cơm no rượu say, một cậu lái lữ mồm tiết lộ, rằng cái thằng cha đốt lò hơi mới “lưu vong” đến Tân Cương nào đó thường lảng vảng ra vào nhà tôi. Về tới nơi quan sát vẫn thấy cô ta “đẹp như hoa đào, lạnh tựa băng giá”, nhà cửa sạch sẽ, cơm nước đầy đủ, áo quần giặt giũ thơm tắp, không thể tránh cứ điều gì. Nhưng hôm sau phả lẹ, giữa trưa xộc vào, thì ôi thôi con dâu phụ của tôi đang trần truồng như nhộp ôm ấp lấy tình nhân, tôi run lên và hỏi hấn: ai đấy? Hấn khóc, và tự nhiên lòng tôi mềm ra như bún. Tôi tìm gặp kẻ ngoại tình đã phá nát hạnh phúc gia đình tôi để hỏi tội. Đáng thương thay, họ yêu nhau từ thuở mười bảy, mười tám một mối tình đẹp như “thanh mai trúc mã”, chàng tòng quân dậm trường chinh chiến, nàng đợi ngày tái ngộ kết hôn, nào ngờ gặp năm mất mùa đói kém, người con gái ra đi nhờ cậy bà dì ruột, sợ cháu mình ăn ở trong nhà tốn kém, bà dì nọ bèn

gán gả cô gái cho tôi, và thế là đôi uyên ương bị rẽ cánh, họ nhớ nhau và tìm đến nhau. Tôi thật đau lòng và cảm thấy tình yêu của họ là chân chính, nên ly hôn để cô ấy ra đi với tình lang yêu dấu. Dẫu vẫn viết giữa chúng tôi không có và không còn tình cảm gì nữa, nhưng sự ra đi của nàng cứ để lại nỗi trống vắng trong tôi, tôi buồn rười rượi, thế là một đời vợ đã qua. Dân xế chúng tôi bắt đầu chạy đường dài, một năm bốn mùa đều ở tận đâu đâu, ngủ nhà trọ nhiều gấp trăm lần so với tổ ấm của mình, ai cũng mong rảnh rỗi tạt qua thăm vợ thăm con, còn tôi thì cô đơn lạnh lẽo, biết về với ai, và những miếng cơm cứ mặn chát và khô khốc, nuốt chẳng buổi trôi. Có điều ngày tháng dần qua, sống lâu thành quen nên nỗi buồn cũng vơi đi nhiều, trước mắt là con đường thẳng tắp, trước mắt là hồ nước xanh trong, trước mắt là thảo nguyên mênh mông, là trời cao vợi vợi, là mây trắng bồng bồng, phiên muộn rồi cũng có lúc phải tiêu tan.

Hai năm sau thì tôi “đi bước nữa”, kể lại cũng thật có ý nghĩa. Hồi ấy tôi không hề có ý định lấy vợ, nhưng trời xui đất khiến thế nào lại gặp cô ta trên đoạn đường này. Từ rất xa tôi đã nhìn thấy người đàn bà chít khăn xám tro bỗng đưa con ngồi bên vệ đường, chắc là họ muốn đi nhờ xe, nên tôi từ từ giảm tốc độ, nhưng người đàn bà không hề đứng dậy vẫy tay, chỉ nhìn tôi bằng ánh mắt vừa hoài nghi, sợ hãi, vừa hy vọng, thỉnh cầu, khiến lòng tôi xốn xang. Tôi cho xe lăn bánh, chạy đâu được vài chục mét, lòng cảm thấy vẫn chưa yên, dừng xe và quay lại hỏi mẹ con họ về đâu. Người đàn bà trả lời: Xeo-ơn-pu-la-khơ, nhưng vẫn do dự không chịu xin lên xe. Người ấy vận cái áo gió cũng màu xám tro như chiếc khăn chít trên đầu, rất thời thượng và tôi đoán chắc cô là “thanh niên trí thức Thượng Hải”. Tôi biết vì sao cô ta không đi nhờ xe, chả giấu gì đồng chí nhà báo trong làng tài xế chúng tôi cũng lắm kẻ xấu hay chọc ghẹo hăm hiếp đàn bà con gái lúc độ đường ngay trên xe. Tôi rút tấm bằng lái đưa cô xem, đoạn cô mới bỗng con đứng dậy uể oải theo tôi đi về phía xe đậu. Lên xe rồi, tôi thấy đứa bé rất khác thường, không hiếu động như bao trẻ con khác, yên lặng nép mình trong lòng mẹ, sờ trán cháu nóng ran, bụng dạ tôi như lửa đốt, nhấn ga cho xe chạy hết tốc độ, vượt qua thị trấn U-so-ta-la mà vẫn không dừng lại nghỉ đêm. Cô gái trí thức Thượng Hải ấy tưởng tôi có ý đồ xấu, nên hốt hoảng liên mồm hét lớn: dừng xe. Tôi giải thích chúng ta phải chạy nhanh tới bệnh viện, còn ở các thị trấn U-so-ta-la này có đốt đuốc cũng tìm không ra một ông lang. Cô vẫn không nghe, khóc la đến là tội nghiệp, đòi xuống xe cho được, tôi bèn lôi ra cái ca uống nước sơn chữ “thưởng” rõ to để chứng minh rằng mình không phải là hạng người tồi. Ca uống nước có chữ “thưởng” quả là liều thuốc an thần đối với người thiếu phụ, cô yên tĩnh trở lại, còn chiếc xe của ba chúng tôi thì lao nhanh về phía trước. Đến thị trấn Ya-lao, có bệnh viện, nhưng người trực đi vắng, tôi lại cho xe bay tới Khu-ơn-lơ và may mắn gặp bác sỹ quen, gửi gắm xong hai mẹ con họ cho bệnh viện, chớp mắt được một lát thì trời rạng sáng, nổ máy lên đường.

Một tuần sau trở về, trước là cảm ơn bác sỹ, sau nữa thăm hỏi hai mẹ con người thanh niên trí thức Thượng Hải, anh bác sỹ chọc tôi có cháu bé kháu quá, bị viêm phổi cấp tính, may mà kịp thời cứu chữa. Người mẹ cảm động xin lỗi, tôi nhận thấy cô ta hiền hậu dịu dàng hơn nhiều và hoàn toàn khác hẳn với cái đóm điên cuồng lồng lộn trên xe. Cô chỉ mới hai mươi sáu, hai mươi bảy gì đó, mắt tròn xoe, nước da vàng vàng với khuôn mặt ít nhiều âu sầu, thương đau. Đứa trẻ đã hoạt bát hiểu động, bi bô nói từng tiếng một: mẹ, bảo, cháu, lớn, lên. Lái, xe, giỏi, như, chú... Mọi người vỗ tay hưởng ứng, tôi cảm động bởi câu nói ngây thơ đó của cháu, nó còn quý giá hơn bất cứ phần thưởng nào trên đời này, mũi tôi đỏ mọng, đôi mắt cay xè, chực nhỏ lệ, bèn quay người ra sau và giả bộ cười ha ha. Ngày hôm sau tôi nhờ anh bạn đổi hàng đi U-lu-mu-xi, còn mình thuận đường đưa mẹ con họ trở về Xeo-on-pu-la-khơ. Xeo-on-pu-la-khơ tiếng Hán có nghĩa “suối nước kiềm”, trên đường về suối nước kiềm cô thanh niên trí thức thượng Hải đã kể cho tôi nghe những chuyện buồn vui trong đời.

Thưa đồng chí nhà báo, đời người kể cũng lạ, có những lúc đồng chí lại muốn nói hết mọi bí mật của mình cho người khác, một người không thân thích hoặc liên quan gì cả, như hôm nay tôi đang tỉ tê với đồng chí vậy. Cô xuất thân từ một gia đình tư sản, năm sáu tư tốt nghiệp cao trung, với ý thức tự cải tạo và quyết tâm xây dựng biên cương, người con gái ấy tình nguyện lên Tân Cương dạy văn hóa. Năm sáu bảy, phái tạo phản chuyên quyền, cô bị đẩy xuống lao động ở đội sản xuất, và ngày càng bị kỳ thị. Rồi một hôm viên đội trưởng lừa cô vào rừng liễu, cướp đi cái quý giá nhất của người con gái. Cô đau đớn chịu đựng, không biết tố cáo với ai và cũng chẳng có cách nào để phá đi cái thai trong bụng, bèn trốn về Thượng Hải lừa dối cha mẹ sinh con và để lại nhờ hai cụ nuôi giúp. Năm “phê Lâm phê Khổng” ông bà lánh nạn ở quê, cô phải đón cháu lên Tân Cương, mẹ con đắp diêm với nhau. Tôi nghe và mới hiểu vì sao người thiếu phụ ấy đã nhút nhát như vậy. Tôi hỏi cô sao không lấy chồng, cô thở dài đáp rằng, nơi ấy chẳng còn người đàn ông Thượng Hải nào nữa, mà theo người khác tỉnh thì sau này khó lòng hồi hương. Tôi mạnh dạn triết lý: ngày tháng có tốt đẹp hay không, chắc không phải là do ta ở nơi nào, mà chính là ta cùng ở với ai. Cô gật đầu đồng ý với cách nói của tôi nhưng vẫn cho rằng thực tế lại không như vậy.

Từ già mẹ con người đàn bà ngẫu nhiên gặp gỡ trên đường, tôi trở về U-lu-mu-xi và hình ảnh họ luôn luôn hiện lên trong đầu óc mình, tôi như người mất hồn và cuối cùng đánh bạo đem ba mươi bốn tìm tới Xeo-on-pu-la-khơ với nhiều quà cáp và đặc biệt là những chiếc xe đồ chơi cho cháu... Về sau cô cứ lục vấn tôi: Vì sao anh lại yêu em? Tôi trả lời, đã nói rằng yêu thì không thể hiểu vì sao cả. Tôi kể hết câu chuyện người con gái Thiểm Bắc cho cô nghe, dù anh có hơn hẳn cậu thanh niên đốt lò hơi ấy về mọi mặt, nhưng tình yêu đã không đến với anh, dù sau này có khổ sở đến mấy nàng vẫn theo chàng, vì sao lại như thế, anh cố

vất óc mà không hiểu ra, nhưng bây giờ anh đã hiểu, đó là ái tình, với em, anh cũng như chàng thanh niên Thiểm Bắc nọ..

Còn bây giờ? Đồng chí nhà báo vừa hỏi, cô ta đã là hiệu phó một trường trung học, đứa bé lớn rồi, nhưng không lái xe như bố dượng, làm nhà văn và đang viết câu chuyện tình giữa tôi và mẹ cậu. Năm trước, nhờ cải cách, cha mẹ cô ta làm ăn yên ổn, nếu không phải là vợ tôi, thì cô ta hoàn toàn có thể hồi hương về Thượng Hải. Tôi hỏi: em có hối hận không? Thế là hết cơ hội làm tiểu thư Thượng Hải rồi đó! Cô im lặng, mãi tới khuya mới vừa khóc vừa trách tôi: anh có ý gì vậy, chẳng phải anh đã nói - ngày tháng có tốt đẹp hay không, chắc không phải là do ta ở nơi nào, mà chính là ta cùng ở với ai - tôi phải làm lành đến tận nửa đêm, cô mới cười trở lại. Tất cả là do tôi quá chén nhỡ lời, từ đó tôi bỏ luôn cái khoản rượu..

Đồng chí nhà báo ơi, sắp chia tay rồi, Xeo-on-pu-la-kho, ôi suối nước kiềm, những người bơi lội trong dòng suối ấy đều có trái tim vàng, đều là bào bối của đất nước, không chỉ mỗi cô ta, mà tất cả ai ai từng chịu khổ, từng uống nước “Xeo-on-pu-la-kho” đều như vậy cả, phải không đồng chí nhà báo?

ÂU DƯƠNG TỬ

*Nữ văn sỹ ÂU DƯƠNG TỬ sinh năm 1939, tên gọi Hồng Trí Tuệ, người huyện Nam Đàn -
Đài Loan. Năm 1957 thi đậu vào Khoa văn học nước ngoài thuộc Đại học Đài Loan, năm 1962
sang Mỹ du học và hai năm thì nhận bằng thạc sỹ. Tác phẩm nổi tiếng của Âu Dương Tử: “Cô
bé tóc dài”, “Lá thu”, “tuyển tập Âu Dương Tử” v.v... ngoài ra còn có các tập bình luận, tản văn
và dịch phẩm.*

BÌNH HOA

Âu Dương Tử

Thạch Trị Xuyên năm nay tròn ba mươi tuổi, tuy không phải khôi ngô tuấn tú gì cho lắm, nhưng cũng khá điểm trai với khuôn mặt thon dài, đôi môi vừa vắn và một hàm răng cực trắng, đều đặn. Vợ Xuyên, Phùng Lâm, kém anh hai tuổi, là một trang tuyệt thế giai nhân, mái tóc đen huyền, phát sáng, bông bênh phủ kín bờ vai càng làm cho khuôn mặt trái xoan, trắng trẻo nổi bật, hấp dẫn. Lại thêm đôi môi đỏ mọng, mỏng tý, bên cạnh mọc lên cái “nốt ruồi mỹ nhân” kiểu như siêu người mẫu quốc tế nổi tiếng nào đó vậy, Phùng Lâm mãn nguyện với vẻ đẹp thiên phú, hãnh diện và giữ gìn.

Đối với đàn bà con gái, sắc đẹp tựa như một loại vốn liếng đủ sức chi phối người khác. Phùng Lâm cũng không ngoại lệ, hình như ư điều khiển, thích chỉ huy là bản tính của cô, cho nên bất luận công việc gì đều phải thuận theo ý cô, không một mảy may đếm xỉa đến chồng. Họ lấy nhau đã hai năm, Xuyên luôn cảm thấy bị lép vế trước mặt vợ và mất hẳn vẻ tôn nghiêm của người đàn ông trong gia đình. Sắc đẹp của Phùng Lâm trở thành tai họa đối với anh không thể nào bút phá ra được và ngày ngày đè nặng lên xuyên nỗi sợ hãi mất vợ. Xuyên cảm tức, ghen ghét đám người mà Phùng Lâm kết bạn, hận một lẽ là không có cách gì để cách ly cô ta với thế giới bên ngoài, chỉ mình anh chiếm hữu. Thách Trị Xuyên gắng sức tìm cho được một dịp nào đó để dạy dỗ Phùng Lâm, nhắc nhủ cô phải giữ phận nữ nhi, triệt nọc cái thói lăng nhăng ong bướm.

Khi trộm nghe đêm nay Phùng Lâm hẹn đi chơi gới gã họ Trần chết tiệt nào đó, Thạch Trị Xuyên lồng lộn máu ghen và quyết định ngã bài, một phen làm rõ thị phi. Bữa ăn tối vừa xong, Xuyên như hạ lệnh:

- Đêm nay chúng ta sẽ đi xem phim ở rạp Viễn Đông - Phùng Lâm vẫn tỉnh bơ như không nghe gì cả, nhếch miệng cười khó hiểu, rồi lững thững bước tới bàn trang điểm soi gương. Xuyên nhẫn nại chờ câu trả lời, anh chắc mẩm là ván này nhất định sẽ thắng, vì “át” chủ bài đã nắm trong tay, vợ anh đang lâm vào thế bí, liệu cô ta sẽ nói sao đây. Thạch Trị Xuyên tiến sát Phùng Lâm, tiếp tục dồn ép vợ.

- Tôi chưa quyết định có cần phải hủy bỏ cuộc hẹn để đi với anh hay không, - Phùng Lâm trả lời, vẻ mặt vẫn thản nhiên.

Nghe hai chữ “cuộc hện”, Xuyên giả bộ hốt hoảng hỏi lại:

- Cuộc hện nào? với ai?

- Anh hãy tự hỏi mình - Thạch Trị Xuyên nhìn vợ trợn mắt từ trong gương, anh im bật, toàn thân lạnh toát, nhưng gắng gượng mắt lấy vai Phùng Lâm, ấn mạnh cô và rít lên:

- Cô, cô muốn ám chỉ điều gì? - Đến lúc này Phùng Lâm mới ra đòn, vẫn nhếch miệng cười diễu cợt và cất giọng thách thức:

- Vậy thì anh hãy nghe đây - người đẹp quay lại và đối khẩu cùng Thạch Trị Xuyên - anh tưởng tôi ngu lắm sao, anh tưởng tôi không biết anh là hạng người nào ư, anh lắm to, anh sai bét, anh chẳng là cái xá gì đối với tôi. - Phùng Lâm bắt đầu kể tội chồng, nào nghe trộm điện thoại, nào bóc trộm thư tín, nào bí mật theo dõi mỗi lần đi phố, thậm chí muốn ám hại, bóp cổ nữa - Anh muốn gì, anh muốn nhốt tôi vào tù, nhưng anh đâu có gan như vậy.

Thạch Trị Xuyên cứng họng, gục ngay từ loạt đạn phủ đầu của Phùng Lâm, hóa ra việc gì anh đã làm, anh định làm đều không qua được mắt cô ta, anh ngồi bịch xuống ghế, toi tả như chiếc lá vàng rơi. Bôi son trát phấn xong, Phùng Lâm mở tủ quần áo chọn bộ váy ngày cưới vận vào mình và bất thần dịu dàng bước tới vuốt ve chồng, giục Xuyên đi xem phim ở rạp Viễn Đông. Lòng tự trọng của Thạch Trị Xuyên bị xúc phạm đến cực độ, khiến anh mất cả thăng bằng, mất cả trí khôn, Xuyên giờ nắm đấm vũ phu và nổi trận lôi đình:

- Cút, cút đi hơi con đĩ!

Khi cánh cửa đóng sập một tiếng, Phùng Lâm ra khỏi nhà, Thạch Trị Xuyên như con trâu thua trận tựa mình vào tường thở gấp, mắt anh hoa lên, mung lung mờ ảo. Xuyên run người, tim đập mạnh, bỗng nhào tới bình hoa đặt trên tủ chè, bởi vì trước mắt anh lúc này đều tan biến, chỉ còn mỗi vật quý bình hoa. Một bình sứ cao khoảng bảy tấc Anh, dáng vẻ thật văn nhã đặc biệt với nhiều họa tiết hiếm có, hấp dẫn trên chạc. Bề mặt bình hoa trơn tru, nõn nà và đã nhiều lần Thạch Trị Xuyên phải ngồi một mình vuốt ve nó, tận hưởng khoái cảm khó tả, rợn chút lạnh lạnh gai gai. Thạch Trị Xuyên không chịu nổi mỗi khi có người sờ vào, đụng vào bình hoa quý của mình, anh giấu kín trong phòng ngủ để một mình ngắm nó, tận hưởng nó như ngưỡng ngày đầu với mỹ nhân Phùng Lâm, cũng kiều diễm, cũng trắng muốt và gai lạnh. Bị vợ trêu chọc vì cái thói ích kỷ đó, Xuyên đưa bình hoa ra phòng ăn, không ngoài mục đích hạn chế những ánh mắt tò mò đến vật quý, nhưng anh vẫn khó chịu mỗi lần bắt gặp kẻ lạ nhìn nó, vuốt ve nó và tán dương nó...

Cũng như Phùng Lâm, bình hoa này là của riêng Thạch Trị Xuyên, anh thù hận, đau đớn lúc mất chúng. Con đĩ kia đã bỏ nhà theo trai, ngang nhiên trước mặt anh, còn vận cả bộ váy

cười hạnh phúc, thiêng liêng, vậy bình hoa này phỏng ích lợi gì, quý giá gì, Thạch Trĩ Xuyên dồn mọi uất ức với Phùng Lâm lên vật vô tri, đang tay nắm lấy nó, dánh mạnh xuống sàn nhà cho hả giận. Không ngờ bình hoa quý rơi vào giữa tấm thảm len mềm mại, sau hai vòng nhào lộn ngoạn mục, nó lật đứng dậy, miệng ngửa lên trời, đế yên xuống đất, ngạo nghễ, không chút thương đau, trừng trừng nhìn chủ nhân. Thạch Trĩ Xuyên dụi mắt, không tin vào thị lực của mình khi nhìn thấy bình hoa vẫn còn nguyên vẹn, anh quỳ xuống, trườn tới, ôm nó vào lòng và khóc nức nở, khóc tức tưởi như đức trẻ vừa mất đi một vật hiếm quý, mà chẳng có ai tìm giúp nó.

LIÊU HUY ANH

Nữ văn sỹ LIÊU HUY ANH sinh năm 1948, người huyện Đài Trung - Đài Loan, sau khi tốt nghiệp Khoa văn học Trung quốc thuộc Đại học Đài Loan, Liêu Huy Anh đã lặn lội trong giới công thương với 14 năm kinh doanh dịch vụ quảng cáo, từ một biên tập viên trở thành tổng giám đốc và được tôn xưng “người hùng quảng cáo”. “Hạt mè” là truyện ngắn đầu tay của bà và đã đoạt ngay giải nhất văn học “Thời báo Trung quốc” năm 1982, từ đó Liêu Huy Anh dẫn thân cho sự nghiệp sáng tác với nhiều truyện ngắn viết về phụ nữ như “Không đường về”, “Đêm nay mưa nhẹ”, “Bụi rơi”, “Người đàn bà bên cửa sổ” v.v... Liêu Huy Anh là một trong những nhà văn nữ được đời đề mắt ở Đài Loan vào thập niên 80.

HẠT MÈ

Liêu Duy Anh

Mẹ tôi với biệt hiệu “Mèo đen” là con gái yêu quý của thầy thuốc họ Bá, hồi nhỏ đã nổi danh khắp xóm dưới làng trên bởi gia thế và sắc đẹp. Mỗi mai đi lại dầu mòn đường chết cỏ, nhưng cuối cùng thì mẹ cũng chỉ xuất gia làm vợ một nhà sinh lễ rất hậu, mười hai thỏi vàng ròng và mười hai thùng lụa là, vải vóc, len dạ, cùng nhiều đồ gia dụng đắt tiền. Đáng mọi người chú ý là chàng rể con một nhà giáo, vừa tốt nghiệp chuyên môn công nghiệp. Kể ra đám này không môn đăng hộ đối cho lắm, nhưng đã thành công là do ngoại tôi ưa cái tính thật thà, chân chất của anh con rể. Lấy nhau được một năm thì mẹ sinh trai đầu lòng, khiến thầy thuốc họ Bá (ông ngoại tôi), người có tới sáu bà vợ mà không kiếm được mụn con trai nào, cười híp mắt, mãn nguyện vô cùng.

Nhưng cuộc sống hạnh phúc đó chẳng được bao lâu, từ khi mới lớn biết điều, chính mắt tôi đã chứng kiến nhiều lần cái cảnh cha phùng mang trợn mắt đập phá đồ đạc, ném vút chén bát, còn mẹ thì đầu bù tóc rối, khóc than kêu trời kêu đất. Sau những lần đánh nhau tranh cãi như vậy mẹ biến mất, phải dăm ba ngày mới trở về, vẫn do ngoại tôi tóc đã bạc phơ khắp khảnh dẫn đường. Cha vợ và chàng rể ngồi nhìn nhau mà chẳng nói lấy nửa lời, phần mẹ thì sầu não còn hơn cả lúc bị cha mắng chửi, đánh đập. Chiều tối, tôi nằm gấu áo của mẹ, lẻo đẻo theo bà tiến ngoại ra đường cái quan. Ông già nhìn con gái và thở dài cất giọng:

“Miêu” ời, thân con như thể “hạt mè”, hồi ấy ba chọn đất cho con, nào ngờ ra nông nổi này, ba đã ngoài bảy mươi rồi, chẳng còn bao lâu nữa mà trông nom con, con hãy nhẫn nại giữ mình, hể (chỉ cha tôi) không thương con như ba đâu, “Miêu” ời... - Nghe ngoại than, mẹ ôm tôi vào lòng và khóc ràn rụa.

Năm em trai tôi lên hai, ngoại đau liệt giường và cuối cùng đành duỗi tay, bất lực về chốn Tây phương. Trên đường đưa ngoại ra nghĩa địa, mẹ bò trườn, khóc than thảm thiết, nhiều lần chết đi sống lại, vì từ hôm nay mẹ mất đi chỗ dựa duy nhất trong đời và gia cảnh càng bi đát hơn, con cái càng đông, kinh tế càng túng quẫn, tuy mắng cha là “đồ vô dụng” mẹ vẫn phải thay ông cứu vãn cái gia đình sắp suy sụp này. Nhớ tết năm ấy, bánh bao vừa hấp chín, mẹ đang bọc mình vì bánh không nở và lo lắng đây là điềm gở báo trước sang năm vận khí rất xấu, thì bỗng đâu năm sáu thằng đầu trâu mặt ngựa xông thẳng vào nhà gọi cha ra trị tội.

Cha cúi đầu nghe bọn chúng chửi mắng, mẹ đỏ mắt ngã gục, hóa ra cha gây sự bên ngoài khiến người ta đến kêu nhà và còn phạt vạ hai ngàn đồng bồi thường. Trước tình cảnh đó, cả nhà ồn ào náo loạn, mẹ tôi oán trách cha:

- Việc dở ông gây ra, tai họa mình tôi gánh chịu, ông đi mà đền bù cho người ta, vợ con chết đói ở nhà ông nào có hay, ông là hạng người gì hả? - Gào thét xong, mẹ vào buồng lục đồ đạc, rồi ôm ra một bọc lớn và dặn chúng tôi:

- Mẹ đi bán những thứ này, cầm chiếc xe máy để kiếm tiền trả người ta, hai đứa lớn trông chừng thằng nhỏ, đói thì ăn bánh bao, mẹ về sẽ nấu cơm cho mà ăn. - Mẹ ra đi giữa đêm giao thừa, lũ nhỏ chúng tôi ăn tết trong nỗi lo sợ, khóc lóc và mong đợi mẹ về...

Trong xã hội nam nữ không bình đẳng, cho dù mẹ tôi có oán hận, khóc than hay vùng vẫy đi nữa thì cuối cùng bao hậu quả đau thương vẫn mình bà gánh chịu, bà phải cúi đầu trước số mệnh. Không những thế bà còn lấy hình ảnh “hạt mè” để mọc để lớn, vút đầu sống đầy để giáo dục tôi. Nhớ lúc lớn lên đi học, anh em tôi ngủ dậy đã thấy trên bàn hai phần cơm để sẵn, phần của anh hai quả trứng, phần của tôi chỉ một, mẹ giải thích, anh con là nam đang tuổi ăn tuổi lớn, ăn nhiều cơm nên phải thêm một quả trứng. Tôi nạnh tỵ, phân gà một mình tôi hót, anh ấy có bao giờ đụng tay đụng chân, ấy vậy mà khi ăn trứng gà anh tôi lại gấp đôi. Rồi một hôm tôi đem lý lẽ nêu trên thổ lộ với mẹ, bà im lặng lắng nghe và cuối cùng giảng giải:

- Sao con lại nạnh tỵ so bì như vậy, phận con gái như “hạt mè” vút xuống đâu thì mọc ở đấy, phận bậc, mệnh đen là không ai hỏi mình làm vợ. Mẹ rất công bằng với các con, nhà ta nghèo nhưng vẫn cho anh em con đi học, với người khác thì đã kiếm việc làm thuê lâu rồi. Anh con sẽ là người lo hương khói cho họ Lý này, còn con, phận “hạt mè” sau này biết sẽ mang họ của ai, thế mà...

Năm tháng cứ thế trôi theo định mệnh, cuộc sống biến mẹ tôi thành thô lỗ, ăn nói cục cằn, nhưng bà không khuất phục cúi đầu trước cuộc sống, với tình cảm vĩ đại của người mẹ bà dang cánh che chở cho anh em tôi trưởng thành khôn lớn. Lần ấy tôi đến trường với đôi chân trần và bị bọn bạn chê cười, về mách mẹ, bà liền ra đi giữa đêm tối, đến tận thành phố Đài Loan cầm đồ mua về cho tôi đôi giày vải màu đỏ thỏa lòng mong ước nhỏ nhoi của con trẻ, nhưng ý nghĩa thì bao la và vĩ đại vô cùng. Vì sự học hành của anh em tôi, bà dùng hết tâm cơ, bôn tẩu khắp nơi, dù có phải “mẽ đầu vỡ trán”, còn cha, ông như con đà điểu, trốn tránh mọi nhân tình thế sự...

Chúng tôi đã có thể gánh vác công việc gia đình, bươn chải kiếm tiền, mẹ bắt đầu đi chùa, tin thần tin Phật và ăn trường trai, trở thành bà “chủ nhà nửa về hưu”. Nhưng vì từng trải và

chịu đựng với bao khổ ải, thương đau, mẹ tôi vẫn không thể lơ lửng điều gì, bà đã nói là như bố củi, chẻ tre cứ thế phọt xuống, không để chút dư thừa nào cả, bà vẫn kể lại không thiếu một chi tiết nhỏ về những điều thị phi của cha. Kinh tế gia đình tuy đã đỡ hơn, nhưng tính tình mẹ tôi trở nên khó ớ, cả nhà nam phụ lão ấu như vậy, chỗ nào không ưng mắt là y như bà ca ngay, ca cả ngày đến là khổ sở. Mẹ coi tiền như bốn mạng, tính góp đâu những trăm ngàn đồng, không chịu gửi ngân hàng, cứ giấu tiệt trong tủ áo quần. Trừ anh cả là người mẹ thương yêu nhất, ai xin một hào một cắc là lĩnh đủ bao lời trách móc, ca cẩm rồi cúi nhặt những đồng tiền mà bà quẳng xuống sàn.

Ba mươi năm khóc hết nước mắt, sống trong một hoàn cảnh không công bằng, không hợp lý, tâm tưởng mẹ tôi hình như phần nào cong cong, uốn uốn, chuyện hôn nhân của con gái cứ gác mãi nơi sâu thẳm của sợ hãi, có lẽ bà đang tìm cho tôi một mảnh đất để giao “hạt mè” chứ không khinh suất như ông ngoại năm nào. Rồi lúc mẹ đã luống tuổi, bà vẫn thế, chẳng nề ai, chịu không nổi không khí hà khắc trong nhà, cả ba anh em tôi đều xin mẹ ra đi tự lập nghiệp, không đứa nào chịu ở lại thừa hưởng gia tài. Khi nghe tôi nói sẽ đi lấy chồng, mẹ chần chừ ngần ngại, không hiểu “hạt mè” này rồi mọc tận nơi đâu, nhưng cuối cùng đành gật đầu chấp nhận. Tôi nhìn mẹ, một đời âu lo, một đời cơ cực, mẹ đã già thật, tóc bạc da mồi, tôi nhớ tất cả và bỗng kêu lên: “Mẹ ơi”.

THI THÚC THANH

Nữ văn sỹ THI THÚC THANH sinh năm 1945, người huyện Chương Hóa - Đài Loan, năm 1970 sau khi tốt nghiệp Khoa văn học Trung quốc thuộc Đại học Đạm Giang - Đài Loan bà sang Mỹ tu nghiệp, nghiên cứu ký kịch. Năm 1978, theo vị hôn phu, Thi Thúc Thanh định cư ở Hương Cảng. Tiểu thuyết của nhà văn xoay quanh hai chủ đề tình yêu tính dục và cái chết, nhưng thủ pháp và cấu tứ hoàn toàn trái ngược với Quỳnh Giao. Tác phẩm nổi tiếng của Thi Thúc Thanh là “Câu chuyện Hương Cảng”, “Người chồng hoàn mỹ”, “ Một ngày của cô ấy” v.v...

THAY LÒ

Thi Thúc Thanh

Phương Nguyệt dự tiệc mừng khai mạc triển lãm gốm sứ Cừu Viêm do Công ty đấu giá Xu-phu-pi tổ chức tại khách sạn Văn Hoa - Hương Cảng, nơi gặp gỡ của những nhà sưu tầm gốm sứ nổi tiếng trên thế giới. Đó là một buổi hoàng hôn tháng năm khá mát mẻ và thanh sạch sau cơn mưa vừa tạnh, Phương Nguyệt nhắc ly rượu nho trên khay bạc trắng mà người hầu bàn đưa tới, cô tìm chỗ trống và ngóng trông Diêu Mang để cặp đôi, tránh đi cái cảnh đơn chiếc đáng sợ trong buổi tụ hội này của giới thượng lưu Hương Cảng. Hai năm lại đây mỗi lần đi xem triển lãm gốm sứ, Phương Nguyệt đều được Diêu Mang hướng dẫn, anh bày cho cô cách giám định, bình xét mẫu hình xương sứ, cách phân biệt niên đại qua đồ án hoa văn và bây giờ Phương Nguyệt nghiêm nhiên trở thành nhà kinh doanh, nhà nghệ thuật, chuyên gia về đồ cổ gốm sứ.

Nhớ lại bữa tiệc tiền đưa Phương Nguyệt theo chồng rời Đài Bắc sang Hương Cảng, bạn bè trong giới văn nghệ đều nâng ly chúc cô gặp nhiều may mắn, mở rộng tầm nhìn và phong phú thêm kinh nghiệm để viết được những tác phẩm trứ danh. Đài Loan và Hương Cảng tuy cách nhau bởi một vùng biển, nhưng Phương Nguyệt vẫn cảm giác là mình đang sống nơi tha hương dị quốc, trôi nổi, phiêu bạt giữa bể người Hương Cảng, tìm không ra một chỗ đứng cho mình. Mấy tháng đầu khi mới tới đây, Phương Nguyệt còn viết lách vài thiên đoản văn gửi về Đài Bắc, phản ánh đưa tin những hoạt động văn hóa ở Hương Cảng hoặc cũng bôn tẩu đó đây phỏng vấn nhân vật biên tập từ Đài Bắc cho hay, ảnh hưởng của những bài viết nêu trên thật sâu sắc đối với độc giả đảo quốc, có điều đáng tiếc là Phương Nguyệt không nghe được tiếng vỗ tay vọng qua vạm trùng sóng bể và rồi sự hứng thú cũng giảm dần, để cuối cùng tắt ngấm... Có lẽ kể không xiết, đã bao lần, bao đêm tỉnh mộng, Phương Nguyệt phát hiện nửa phần giường bên cạnh cô trống lạnh, chồng cô tự giam hãm mình trong thư phòng để nghiên cứu tình hình thị trường cổ phiếu, ông cần mẫn làm việc như vậy cho tới sáng, rồi hăm hở đến công sở và Phương Nguyệt chỉ còn cách tiễn ông trong tư thế ngái ngủ, trần qua trở lại giữa đông lạnh nhưng lựa mà không sao bật dậy nổi và cô cũng muốn cứ mơ màng như thế mãi. Bỗng nhờ trang quảng cáo, Phương Nguyệt vào làm việc cho một tòa báo với chân thợ lý biên tập viên tiếng hoa, chấm dứt những ngày tuyệt vọng vì thất nghiệp và cô đơn. Tại đây Phương Nguyệt đã gặp và quen Diêu Mang, họ hò hẹn liên

miên, phần vội đi sự cô tịch trong tâm linh, phần vô tình báo thù người chồng thật quá ư lạnh nhạt với cô...

Tiệc rượu sắp tàn, Phương Nguyệt cố ngóng tìm tình nhân một lần nữa và quả nhiên anh đứng đằng kia, nâng ly cùng ly, nói cười vui vẻ với đám bạn bè Tây dương mắt xanh tóc đỏ. Họ gặp nhau, bốn mắt cùng nhìn và Phương Nguyệt rộn ràng khắp khởi như buổi đầu ước hẹn cùng Diêu Mang. Hai người lên xe và hướng thẳng tới nhà hàng ăn Pháp để tổ chức chúc mừng sinh nhật lần thứ năm mươi cho Diêu Mang. Sau vài ly rượu nồng, Phương Nguyệt triết lý:

- Đời người kể cũng lạ, một lúc nào đó ta có cảm giác cái này quan trọng, nhân vật kia cần thiết, quan trọng và cần thiết đến mức đời ta hình như không thể thiếu chúng, không thể vắng họ, nhưng rồi sau đấy, tất cả lại đều vô nghĩa, vô nghĩa một cách kỳ cục...

- Nhưng dẫu sao em cũng phải cầm lấy bút - Diêu Mang chân thành nói tiếp - Phương Nguyệt ạ, với những người sáng tác, nỗi đau chính là không viết được gì cả.

- Thật không anh? Như em bây giờ không phải là đang sống đẹp hay sao, đâu còn ngày ngày cạo giấy, đâu còn trăn trở vì một từ ngữ, một câu cú, ngán lắm rồi anh Diêu Mang ời...

Đêm ấy, trên nệm trắng khá trau chuốt, sang trọng của Diêu Mang, Phương Nguyệt vuốt ve, âu yếm thân hình người đàn ông chớm già và thỏ thẻ:

- Dẫu sao đến Hương Cảng, gặp được anh là em toại nguyện lắm rồi, đâu phải sống uống một đời, đường em đi có lẽ ngắn này thôi, mãi mãi dừng lại chốn này, ôi đẹp biết bao - Phương Nguyệt hồn hồn, sung sướng ôm ghì lấy Diêu Mang...

Chiều nay, buổi bán đấu giá hàng gốm sứ Cừu Viêm bắt đầu, Phương Nguyệt ngồi yên nghe ngóng và bỗng sau lưng vang vọng một giọng đàn ông:

- Phương Nguyệt ! - Phương Nguyệt quay lại và thốt lên:

- Hà Hàn Thiên, ôi anh Hà Hàn Thiên, có đốt ra tro cũng không thể làm anh với bất cứ ai... Quá khứ năm thứ ba đại học trùng hiện, một mối tình thật lãng mạn, nụ hôn đầu và cũng là nụ hôn cuối, rồi Hà Hàn Thiên dứt áo ra đi, anh thề mười năm nữa phải chiếm lĩnh được vị trí trong giới hội họa, còn Phương Nguyệt hồi đó cũng ước mong trở thành một tiểu thuyết gia...

- Anh đi đâu thế này?

- Vừa triển lãm xong ở Paris, lần này đi Bắc Kinh để bàn việc tổ chức một cuộc triển lãm khác vào năm sau.

- Giỏi quá nhỉ - Phương Nguyệt hào hứng và tự nhiên im bật, không rõ là cô khâm phục hay đổ kỵ.

- Còn em, sao khác trước nhiều vậy?

"Sao khác trước nhiều vậy?", chia tay với Hà Hàn Thiên, câu nói ấy cứ vang vọng mãi trong não trạng Phương Nguyệt, "Em ở Hương Cảng đã nhiều năm rồi, những gì cần xem đều xem, những gì đáng chơi đều chơi, hãy quay về với những trang phải viết của em, vô lễ cả một đời cứ bỏ mình trên bến cảng này sao? Phương Nguyệt" - Hà Hàn Thiên còn dặn thêm...

Như thường nhật, sau giờ tan sở Diêu Mang lại đón Phương Nguyệt đi ăn bữa tối và đưa nhau về tổ ấm. Cởi xong đôi giày cao gót, trút bộ váy ngoài, Phương Nguyệt gối đầu lên cặp đùi còn săn chắc của Diêu Mang, cô nhắm mắt mơ màng, mặc sức cho tình nhân đa nhục, lần mò trên tấm thân ngọc ngà của mình. Nhưng đêm nay, khi thật, Phương Nguyệt không thể có khoái cảm gì cả... Nhẹ nhàng đẩy Diêu Mang ra khỏi thân mình, Phương Nguyệt hý hoáy viết: "Em phải rời Hương Cảng vài ngày, vì nhiều sự việc cần suy nghĩ lại, anh Diêu Mang ạ!"

LƯU TÂM VŨ

LƯU TÂM VŨ, sinh năm 1942, người Thành Đô - Tứ Xuyên - Trung Quốc, ông bắt đầu sáng tác văn học từ năm 1958. Năm 1961 sau khi tốt nghiệp Trường Chuyên khoa sư phạm Bắc Kinh, Lưu Tâm Vũ đi dạy trung học và làm giáo viên chủ nhiệm hơn 10 năm. Năm 1976, ông chuyển công tác đến nhà xuất bản Bắc Kinh làm biên tập, từ 1980 chuyên sáng tác văn học ở Phân hội Bắc Kinh thuộc Hội Nhà văn Trung quốc. Với “Chủ nhiệm lớp” (1977), Lưu Tâm Vũ đã đặt nền móng cho thời kỳ tiểu thuyết mới ở Trung quốc, gây tiếng vang trong và ngoài nước, đồng thời đoạt giải truyện ngắn ưu tú toàn quốc năm 1978. Năm 1979, nhà văn lại nhận giải với “Tôi yêu mỗi chiếc lá” và sau đó Lưu Tâm Vũ tiếp tục nhận giải văn học Mao Thuần bởi tiểu thuyết “Lầu chuông”.

NHƯ NGUYỄN

Lưu Tâm Vũ

Lão Tào - bí thư chi bộ đảng trường học mà trước đây tôi đã thụ giảng - điện thoại báo tin cụ Thạch Nghĩa Hải - lao công vừa qua đời, nhờ tôi viết bài điếu văn. Tôi nhận lời, thức trọn một đêm thì xong, sáng hôm sau xin phép nghỉ đem đến trường và dự lễ truy điệu.

Tôi về trường này công tác từ năm 1961 và cứ mỗi buổi sáng sớm đều thấy người lao công đã ngoài năm mươi chăm chỉ quét sân trường, dáng người không cao, vai bạch, lưng dày, nhưng đặc biệt đôi chân vòng kiềng thì nhìn rất rõ.

Lần đầu tiên tôi tiếp xúc với người lao công họ Thạch là vào dịp nghỉ lễ mừng một tháng năm, đến phiên tôi trực với nhiệm vụ cứ nửa tiếng tuần tra một vòng theo bờ tường bao quanh sân vận động nhà trường, lúc không tuần tra tôi ngồi nghỉ ở căn phòng cụ Thạch nằm một góc sân. Tôi xem sách và cụ ân cần rót nước cho tôi, rồi hai ông cháu tán chuyện với nhau cho đỡ buồn.

- Thời còn phủ Bâylơ, nơi sân vận động này là gì, thưa cụ?

- Là vườn hoa, thưa thầy.

- Trong vườn hoa có ma không? - Tôi hỏi cụ một cách hiếu kỳ.

- Có chứ, chính mắt tôi đã trông thấy một con ma đàn bà - đoạn cụ chậm rãi kể chuyện hồi còn trẻ gặp con ma đàn bà và cho nó một đôi vớ, tuy không tin nhưng tôi vẫn sợ rợn tóc gáy, nổi da gà. Sau cái đêm tiếp xúc không bình thường đó, ông già lao công đã để lại trong tôi một ấn tượng xấu, cổ lỗ và ít nhiều ngoan cố, rồi tôi cũng bớt đi lại với ông...

Mùa thu năm 1963, nhà trường bắt đầu rộ lên phong trào ôn nghèo kể khổ và đi thăm người nghèo để nghe kể chuyện khổ. Lão Tào hồi đó còn là phó bí thư chi bộ, bảo tôi cụ Thạch Nghĩa Hải lúc còn nhỏ bị bỏ rơi trong cô nhi viện, lớn lên làm người hầu cho cha đạo trường dòng của giáo hội, sau giải phóng mới bắt đầu sống một cuộc đời không bị áp bức, không bị bóc lột, chúng ta có thể mời cụ kể khổ cho học sinh nghe. Cụ Thạch không từ chối và quả nhiên khi lên diễn đàn cụ đã kể rất cảm động khiến thính giả phải im phăng phắc và nhiều người rút khăn lau nước mắt, nhưng đến đoạn cha đạo ngoại quốc thì câu được câu chăng, tôi liên tục nhắc cụ:

- Thừa cụ, xin cụ chỉ kể nỗi khổ của người nghèo vùng này thôi ạ.

- À, thế thì chị em họ Kim số nhà 14 hẻm Trúc Diệp cũng cực khổ lắm...

Một tuần sau nhà trường đặt vấn đề mời chị em họ Kim đến kể khổ, tôi lấy giấy giới thiệu và tự mình đi liên hệ. Tôi tìm đến chủ tịch ủy ban phường nhưng ông ta đi vắng, gọi không được nên cứ mạnh dạn gõ cửa số nhà 14, bà cụ Kim nghe tôi giới thiệu và nói về ý nghĩa cuộc vận động “ôn nghèo kể khổ” đã có vẻ nghi ngờ đề phòng, hoang mang lo sợ, chẳng biết đối phó ra sao. Câu chuyện sắp bắt đầu vào phần chót, quyết định mời chị em họ Kim mai tới trường “kể khổ” thì chủ tịch phường tới báo tin: hiệu trưởng vừa điện thoại bảo thầy về gấp, có việc khẩn. Hóa ra đây là diệu kế của bà vợ ông chủ tịch, bà nói:

- Người này ngày xưa là tiểu thư ngàn vàng của phú Bầy-lơ, gọi là “ma-đam” gì đó, về sau khuynh gia bại sản, ông chồng bán hết cơ nghiệp, cầm tiền trốn ra nước ngoài, mẹ con họ mới lần hồi tự kiếm sống, đóng sách thuê, dán hộp mướn, cô em tên Thu Vân, là con hầu, trước giải phóng cùng chơ chị ở vậy, mãi tới năm năm sáu mới lấy nhà họ Vương chủ tiệm bán than - làm chồng, cả hai vợ chồng cũng rất tử tế với Kim Khởi Văn “ma-đam” - người như vậy mà các thầy cũng định mời đi “ôn nghèo kể khổ” cho học sinh nghe hay sao?

Tôi há hốc mồm kinh hãi và tự nghĩ may quá!

Mùa hè năm 1966, báo táp chính trị cuối cùng cũng tràn tới ngôi trường trung học của chúng tôi. Hằng hà sa số báo chữ to dán đầy các bức tường nhà trường, trong đó cũng có bài của tôi dài tới bảy trang, phần lớn là ngữ dõ điểm mà tối hôm qua tôi đã tranh luận với một bạn đồng nghiệp cùng ký túc xá, có biệt hiệu “Củ Tỏi”, anh ta tuyên bố sẽ không cùng phe với tôi. Diễn biến chính sự ngày càng khốc liệt, đổ máu, rồi một hôm đám “tiểu tướng” lòi ở đâu về ông già tư sản, kéo ông ra giữa sân vận động vừa đấu vừa đánh, sau hai tiếng đồng hồ đấu tranh giai cấp như vậy thì nhà tư sản qua đời, trời đổ mưa và thi thể người xấu số vẫn nằm đó ướn sùng. Sáng ngày thứ hai, phát hiện thấy thi thể kẻ thù được phủ kín bằng mảnh ni-lông, phái tạo phản tức điên, hăm dọa sẽ điều tra mảnh ni-lông đó là của ai và trị tội người đã có hành vi thương địch. Tôi hãi quá, vì mảnh ni-lông ấy là khăn bàn của cụ Thạch, tôi ngồi lo cho cụ. Đến chiều thì phái tạo phản do “Củ Tỏi” cầm đầu xộc vào tất cả các phòng trong ký túc xá lục soát, chỉ mỗi cái phòng tôi nhất của cụ là chúng bỏ qua và vì vậy mà không tìm ra “địch thủ”

Ban đầu tôi cứ tưởng cụ Thạch Nghĩa Hải là một ông già lẩm cẩm chẳng có đầu óc chính trị và giác ngộ giai cấp gì cả, nào ngờ tôi đã lầm. Tại đại hội đấu tranh với Lão Tàu - người bị quy oan là “theo đường lối tư bản chủ nghĩa” - do hai phái tạo phản mạnh nhất phối hợp tổ

chức, cụ Thạch hiên ngang bước lên sân khấu, nghiêm nghị đứng trước mi-cro, với giọng nói của người thân trong một nhà, cụ phát biểu:

- Đảng Cộng sản chưa hề ngược đãi tôi! - Đoạn bình tĩnh cởi bỏ cái gông đeo trên cổ Lão Tào và quay sang phía “Củ Tỏi” cùng phe lũ, rồi đồng dục:

- Đảng Cộng sản đã lúc nào ngược đãi các anh chưa, mà các anh hành hạ người ta như thế này? Cả đấu trường im phăng phắc, cụ Thạch nhẹ nhàng đặt cái gông sắt xuống sàn rồi với đôi chân vòng kiềng chậm rãi, khó nhọc rời khỏi sân khấu.

Sang giai đoạn “thanh lọc”, số giáo viên công chức chúng tôi bị “quần chúng chuyên chính” gồm hai mươi một người, ngoài việc viết kiểm điểm, bị đấu tố, còn phải đi lao động cải tạo. Tôi và cụ Cát thường trực ở cổng trường cùng biên chế trong một nhóm, ngày ngày nhổ cỏ, cũng dịp này tôi mới biết cụ Cát xưa là một đạo sĩ, thảo nào mà giờ đây hay nói chuyện tuyên truyền mê tín và hận thù xã hội mới. Cụ Thạch tuy không thuộc diện phải chuyên chính, cải tạo nhưng là lao công chuyên nghiệp, nên ông già vẫn đẩy xe phụ giúp chúng tôi hót cỏ, và nấu nước đậu xanh cho các “phần tử phản cách mạng” giải khát. Tôi hỏi cụ:

- Ông ấy - chỉ cụ Cát - từng công kích lãnh tụ vĩ đại, dao giờ này cụ còn giúp đỡ? - Cụ Thạch trả lời:

- Ai có tội, kẻ ấy chịu trách nhiệm, nhưng phải đối xử tốt với người ta, càng xem kẻ có tội là con người, họ càng cải tạo nhanh hơn - Tôi nghe mà lạnh cả người.

Sáng ngày thứ ba trời dâm mát, cụ Thạch không đưa nước cho chúng tôi, nghe cụ Cát kể rằng, đám hồng vệ binh lục soát số nhà 14 hẻm Trúc Diệp, cụ Thạch sang bên ấy mở cửa kho, tìm kiếm cả buổi mà chẳng khuôn được gì hết, tôi lấy làm lạ, sao cụ Thạch lại kỳ cục quái đản như thế nhỉ. Nhớ mùa hè lần ấy trường tôi đón khách ngoại quốc, từ bảy giờ rưỡi sáng ba chúng tôi đã tranh luận gay gắt với nhau, “Củ tỏi” không đồng ý để cụ Thạch tham gia vì chân vòng kiềng. Lão Tào phản bác:

- Đấu tranh giai cấp là người, chứ đâu phải người đấu với chó, có đúng như vậy không, cho nên cần mức độ, đừng thái quá. Tôi và cụ thân nhau, mến nhau, rồi một đêm thức đến rạng sáng, tôi ngồi nghe cụ kể chuyện đời riêng, thật hấp dẫn lâm ly...

- Hồi còn phủ Bân-lơ, bên cạnh giếng nước trong vườn hoang kia, một thằng hầu khoảng mười bảy mười tám gì đó, hai tay bị trói chặt, liên hồi đập đất sét vàng, anh ta bị phạt phải hành tội như thế, tiểu thư thương tâm, sai con hầu đến mở dây giải thoát, ba nhân vật đó chính là Thạch Nghĩa Hải, Kim Khởi Văn và Thu Vân...

- Tôi dốc hết số tiền mồ hôi nước mắt mà mình dành dụm mua cái chén sứ có nắp đậy đưa cho Thu Vân mang về tạ ơn Kim Khởi Văn “ma-đam” - cụ Thạch kể tiếp.

Ba mươi năm sau vật đổi sao dời, một ngày nọ bỗng hai ông bà già Thạch Nghĩa Hải và Kim Khởi Văn ngồi lại với nhau ở công viên Thiên Đàn, tỉ tê nhắc chuyện ngày xưa.

- Hồi ấy bà cứu tôi, mấy chục năm qua tôi một lòng ghi nhớ ân đức cao dày đó...

- Và rồi về sau, ông ít quan tâm đến tôi...

Kim Khởi Văn bỏ lửng câu nói, đưa cho Thạch Nghĩa Hải một bọc vải và nói rằng, vật này nguyên sành thành đôi, nay chia hai, ông một, tôi một. Thạch Nghĩa Hải ôm chặt bọc vải trong lòng...

Trở về trường, Thạch Nghĩa Hải gặp Lão Tào xin giấy giới thiệu, Lão Tào cứ nghĩ hay là cụ Thạch muốn trợ cấp gì chẳng, không phải, cụ xin giấy giới thiệu để đi đăng ký, đăng ký gì ạ, Thạch Nghĩa Hải lấy hết dũng khí trả lời: Kết hôn, nhưng bỗng đâu cách mạng ào tới. Nghe tin Kim Khởi Văn bị hồng vệ binh soát nhà, cụ thạch học tốc chạy sang nghe ngóng và rồi đêm nào cũng vậy, Thạch Nghĩa Hải giúp vị hôn thê quét dọn sân vườn.

- Bà Kim tặng cụ vật quý gì vậy? - Tôi hỏi, cụ lấy bọc vải ra, nhưng không cho tôi xem tặng phẩm gói trong đó.

Hai hôm sau, chồng Kim Khởi Văn từ Canada về nước đón bà ra nước ngoài hưởng tuổi già, bà nhất quyết không theo, cụ Thạch khuyên bà: mình hãy nghĩ lại, đừng bận lòng vì tôi. Kể tới đó, cụ Thạch bỗng im bặt, và tôi cũng không hỏi gì thêm...

....

Điều văn đã viết xong, tôi đến trường và mới hay vật quý kia chỉ là hai chữ: Như Nguyễn, đó cũng là lúc mà tiếng khóc nức nở từ số nhà 14 hẻm Trúc Diệp vọng sang.../.

LƯU Á CHÂU

LƯU Á CHÂU, sinh năm 1953, người Túc Huyện - An Huy Trung Quốc, ông tòng quân năm 1968, năm 1972 được quân đội cử đi học Anh văn tại Đại học Vũ Hán, năm 1975 tốt nghiệp và trở về công tác trong binh chủng Không quân cho tới nay. Lưu Á Châu là hội viên Hội Nhà văn Trung quốc, những tác phẩm tiêu biểu của ông gồm có: Tiểu thuyết “Trần Thắng” (1975), “Đoản kiếm - Trung hồn” (1979, “Đại sơn Mẫu sơn biệt dã” (1984), “Trăng thời Tần” (1982), “Luồng gió hai thời đại” (1984), truyện vừa “Khai quốc Hoàng đế” (1982), “Chuyện của một người đà bà và một người nửa đà ông” (1985, cùng nhiều đoản văn khác.

CHUYỆN CỦA MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ VÀ MỘT NGƯỜI NỮA ĐÀN ÔNG

Lưu Á Châu

1.

Tiểu đoàn trưởng Trần Hoài Hải tiến lên phía trước trận địa xuất phát của đại đội chủ công và quan sát Lão Sơn, chiến sỹ thông tin báo cáo anh, viên tham mưu do bộ tư lệnh trung đoàn cử tới để hiệp sức chỉ huy đã đến.

Anh quay đầu ngoái nhìn và bỗng kinh ngạc vì đó là viên tham mưu huấn luyện La Nhất Minh mà anh rất không muốn xáp mặt. Hoài Hải vọng lại Đại Thanh Sơn phía sau lưng mình, trạm cứu thương trung đoàn đóng quân nơi ấy, và cô ta, cô ta chắc cũng đang ngóng trông anh? Mười lăm năm trước, Trần Hoài Hải và La Nhất Minh cùng mặc quân phục một ngày. Tình và tuổi quân của họ cùng nhau trưởng thành, phát triển. Nhưng đến hôm nay, Hoài Hải mới phát hiện ra rằng, quá ư tín nhiệm, quá ư hiểu biết lẫn nhau cũng là một loại sai lầm. tình hữu nghị khi đã leo đến tột đỉnh thì bạn bè sống với nhau, tiếp xúc với nhau quả là vô vị. Bạn là mình, mình là bạn, sống với bạn, sống với bạn của bạn đều tự nhiên thể cả. Anh và những người như anh đều không bị ràng buộc gì tất.

Trần Hoài Hải chưa kết hôn, người mà anh tiếp xúc nhiều nhất, hiểu nhau nhất trong những phụ nữ quen biết lại chính là vợ của bạn. Hôm ấy La Nhất Minh lên sư đoàn bộ dự hội nghị, lúc ăn trưa, Trần Hoài Hải đã lục tìm món ăn gì ngon nhất và cô ta đang nấu món ăn đó cho anh. Một hạt bụi bay vào mắt cô, cô nhờ Hoài Hải:

- Giúp em với anh! - Hoàn Hải vén mi mắt cô lên và thổi mạnh, anh có vẻ lúng túng và tự nhiên đỏ mặt khi ở ngoài ô cửa sổ thấp thoáng bóng người.

Và là một đề tài bàn luận vô cùng lãng mạn đã ra đời, mỗi ngày mỗi thêm dệt, càng hoàn chỉnh càng đẹp đẽ, chàng ôm hôn đôi mắt nàng. Sự thể nào lại như vậy, nhưng giả thử có thật đi nữa thì đề tài này đâu sánh bằng một câu chuyện khác.

Vợ của La Nhất Minh thực sự thích anh ta.

Có thể như vậy không? Bạn bè và Thuợng đế là những thần thánh không được xem thường. Vợ bạn phải lòng mình, ấy là lúc thần thánh bắt đầu xuống giá; hơn nữa, mình phải lòng vợ bạn, thì thần thánh kia quả là mớ meo

Nhưng anh ta cũng rất thích cô ấy kia mà.

Cô ấy chính là vợ của La Nhất Minh, liên tục quay lưng về phía sau, nhìn lên Đại Thanh Sơn. Cũng như ta, La Nhất Minh giờ này đã trở thành một ứng viên tử vong. Anh ta đã nghe lời đồn đại ấy chưa? Rất có thể là chưa. Người đời thường nói những ông chồng bị lừa hay trốn vào trong trống, ai lừa La Nhất Minh? Ta chẳng?

2.

Liên tục bốn đợt xung phong của đại đội chủ công đều thất bại, không một người lính nào sống sót trở về, họ đều gục ngã ngay ở sườn núi. Trần Hoài Hải nhận định rằng, tất cả chiến sỹ của anh đã trúng đạn ở phần ngực. Những quân nhân thời Tần Thủy Hoàng cũng có một nhận thức, bị thương sau lưng là nỗi nhục đối với người lính, Trần Hoài Hải thật sự tôn sùng quan điểm đó.

Cuộc chiến đấu đã tới điểm tận cùng của sự tàn khốc, cán bộ từ cấp đại đội trở lên chỉ còn lại ba người: Trần Hoài Hải, La Nhất Minh và quyền cán sự mà trước trận đánh Phòng Chính trị vừa cử xuống. Số chiến sỹ còn lại không là bao, nhanh chóng tập kết co cụm dưới chiến hào, ai sẽ dẫn đầu chi đội cảm tử này xung phong tiến lên, tiêu diệt địch? Trần Hoài Hải muốn nhận nhiệm vụ, nhưng không thể được, sứ mạng của anh hiện nay vẫn chưa phải là xung phong, quyền cán sự cũng thế, cán bộ chỉ huy quân sự vẫn còn, nhẽ nào lại dám đẩy một cán sự chính trị tiến lên trước?

Nếu nói như vậy thì lần này đến lượt Nhất Minh. Nhất Minh? Hoài Hải do dự, không phải đã có kẻ đàm tiếu: Rồi hãy xem, hắn sẽ dùng mọi cách để chiếm đoạt người đàn bà ấy về tay mình, lại có người quả quyết: Nhất Minh thật hăm hiu đen đủi, và giờ này họ sẽ nói sao? Hoài Hải nghĩ ngợi và đau đớn vô cùng, nhưng đây là chiến trường kia mà. anh ta phải chết, kể cũng oan uổng, vợ anh ta không yêu anh ta, yêu người khác, thế mà anh ta cứ mê si tưởng là mình đang được yêu. Trần Hoài Hải bỗng cảm thấy tự mình đã có thể lý giải một cách sâu sắc tâm tình người Nga ở thế kỷ trước: Đừng nhắc đến Puskin nữa, cái chết nhà thơ khiến tất cả chúng ta đều nhận rõ lỗi lầm của mình đối với ông.

La Nhất Minh đang neoh mắt ngược nhìn đỉnh núi cao nhất của Lão Sơn - một ngọn núi đỏ au, thần sắc thật thê lương. Nhất Minh có khuôn mặt hấp dẫn như con gái, và lát nữa thôi khuôn mặt ấy sẽ không còn chút sinh khí mà vĩnh viễn ngửa nhìn trời xanh.

Thời gian gần đây, Trần Hoài Hải luôn bị dày vò bởi tâm trạng mắc lỗi chịu tội với bạn bè, anh biết người đàn bà ấy đã chiếm một vị trí như thế nào nơi tâm khảm Nhất Minh và trong mớ bùng xung đó Hoài Hải có hơi giận cô ta, vì cô ta phải lòng mình và tự giận mình, vì mình cũng phải lòng cô ta. Sau mỗi lần giận hờn như vậy, anh tự nhận thấy mình vừa nợ Nhất Minh một cái gì đó.

Đã nhiều lần Trần Hoài Hải định bạo gan nói chuyện này cho La Nhất Minh biết, nhưng hễ xáp mặt nhau là chủ ý lại thay đổi, không phải Hoài Hải thiếu dũng khí, mà không nỡ làm như vậy, vì anh không muốn mình là người đứng ra tuyên đọc bản án tử hình cuộc hôn nhân của họ.

Trước khi vượt khỏi chiến hào xung phong lên Lão Sơn, anh cảm thấy không thể không nói, bởi ra giữa sa trường, rất có thể cả hai sẽ vĩnh viễn nằm lại đó, bởi Hoàn Hải chưa mở miệng thì Nhất Minh đã báo với bạn bè là cô ấy đang mang thai, Nhất Minh vừa nói vừa sung sướng đến run người, khiến Hoài Hải ruột đau như cắt.

3.

Đợt xung phong thứ năm bắt đầu, viên cán sự do Phòng chính trị cử xuống vẫy súng cầm quân, Trần Hoài Hải giữ La Nhất Minh ở lại, đẩy viên cán sự chính trị tiến lên trước một bước. Hoài Hải nói nhỏ với Nhất Minh: Tôi giúp bạn lần này!

Trận ác chiến thật tàn khốc, hơn bốn mươi chiến sỹ ào lên, hò la, xông tới, quyết chiến cho được đỉnh núi, đã nhiều người phải gục ngã, nhưng viên cán sự cùng một vài chiến sỹ lại vượt tới chiến hào của địch. Trần Hoài Hải đang định bụng dẫn toàn bộ binh lính còn lại thừa thắng xung phong diệt địch, thì bỗng những tiếng la hãi hùng vang lên, anh nhìn về phía Lão Sơn và một cảnh tượng làm cho máu trong toàn thân anh đông cứng, định quăng lên cái xác người từ chiến hào của họ, lăn trên sườn núi, đó là viên cán sự, tiếp theo một vài xác nữa cũng bị quăng như vậy.

Mắt Trần Hoài Hải đỏ hoe, anh bật khóc.

Dưới chiến hào, những người lính lại tập kết, co cụm, Hoài Hải hiểu rõ rằng, đây là trận cuối cùng nếu không tiếp tục xông lên thì hơn hai mươi chiến binh này cũng bị tiêu diệt và anh sẽ là người chết đầu tiên. Trần Hoài Hải đã hạ một mệnh lệnh mà bản thân anh cũng cảm thấy cảm động và khảng khái, cử La Nhất Minh lui về tuyến sau báo cáo tình hình với sở chỉ huy trung đoàn. Anh muốn cho Nhất Minh được sống.

Bỗng đằng kia chiến hào vang lên tiếng súng, tiếp sau là những lời chửi rủa, cãi cọ, ồn ào. Chuyện gì vậy? Trần Hoài Hải nhào tới. La Nhất Minh ở chỗ đó, bàn tay trái nắm chặt cánh tay phải, giữ cho vết thương bớt trào máu, đầu Nhất Minh cúi gục, lãnh đủ những lời xỉ vả của đám binh lính, nhất là anh thương binh quần đầy băng trên đầu:

- Đồ hèn!

- Đồ phản bội!

- Trời! La Nhất Minh, tự sát thương? Thật như vậy sao Nhất Minh? - Trần Hoài Hải hét lên vì sự ô nhục của người lính, của chiến hữu. Người chiến bại chết một lần, nhưng kẻ phản bội chết đến những ngàn lần, thời Tần Thủy Hoàng, các nhà quân sự quan niệm như vậy và ngày nay người ta vẫn kế thừa điều răn đó. Trần Hoài Hải đã luôn luôn bảo ban chiến binh của mình đừng bao giờ phản bội. Thế mà giờ đây sỹ quan La Nhất Minh lại vi phạm sự ô nhục ấy, con người này nhẽ nào là bạn của mình trong mười lăm năm qua, Trần Hoài Hải suy nghĩ và cảm thấy bộ mặt hắn thật xa lạ, uống công anh vừa tỏ lòng xin lỗi hắn. anh có quyền giết hắn, có quyền ra lệnh người khác giết hắn, sinh mạng hắn hoàn toàn nằm trong bàn tay anh, lần đầu tiên Trần Hoài Hải nắm quyền sinh quyền sát như vậy, nhưng kẻ phản bội sắp bị trừng phạt kia lại là bạn của anh, đau lòng lắm, và tự nhiên Hoài Hải cũng cảm thấy nhẹ nhàng, thoải mái, thế mới lạ!

Trần Hoài Hải lại nhớ tới cô ấy. Anh cảm thấy rằng mình đang thuyết giáo nghĩa khí, một loại nghĩa khí hiện đại, mặt dầu quyền uy của anh rất hữu hạn, Trần Hoài Hải hạ lệnh:

- La Nhất Minh, đợt xung phong cuối cùng sẽ bắt đầu, anh phải tiến lên phía trước, nếu anh còn thụt lùi một bước, là tôi bắn, rõ chưa?

Cũng là ăn đạn, nhưng như vậy trắng liệ hơn nhiều. Hoài Hải quay về vị trí chỉ huy và trầm nghĩ: Tôi lại giúp bạn một lần nữa!

4.

Trần Hoài Hải yêu cầu hỏa lực yểm trợ cho anh và đồng đội xung phong lần cuối, pháo binh điện báo đợi mười phút chuẩn bị.

- Hoài Hải - từ đằng xa chiến hào La Nhất Minh kêu lên tên bạn, giọng nói nghe thật thảm thương.

- Chuyện gì vậy? Hoài Hải bước tới.

- Mình... có lỗi, mình không sợ chết, nhưng cô ấy đã có mang, mình không thể vứt bỏ mẹ con họ, không thể, không thể, mong cậu hiểu cho mình.

- Cảm ơn!

Mày đã phá tan nát gia đình mày, phá tất cả, không phải vì mày sẽ chết mà là danh sự, danh dự mày biết không, danh dự còn quý báu hơn cả cuộc sống, mày vì cô ấy, không mày đã hại nàng!

Nhớ tới nàng, nhớ tới cô ấy, Trần Hoài Hải lại xốn xang vô hạn. Lần đó cãi nhau với chồng, cô bỏ nhào vào phòng anh, ôi cái miệng mếu máo mới dễ thương làm sao, anh khuyên cô:

- Đã yêu Nhất Minh thì em cũng nên nhường nhịn anh ấy chứ.

- Vì sao? - cô lắc đầu bĩu môi - nhưng anh ấy đâu phải là người tốt nhất. - Rồi cô đắm đuối nhìn anh, và anh cũng hơi nghịch một tý:

- Vậy ai là người tốt nhất?...

Còn giờ này, anh muốn nói với cô, rằng chồng em đâu còn là người tốt nhất, có lẽ xấu nhất mới đúng, hẳn hoàn toàn không phải là một gã đàn ông!

Cũng lần đó, trong lời lẽ ngây thơ đáng yêu cô bỗng thốt ra:

- Anh thật dễ sợ - Trần Hoài Hải ngẫm hiểu ý tứ câu nói tưởng rất vu vơ của nàng và định bụng: Em cũng vậy. Anh sợ cô và sợ nhất tấm lòng không chân thực của mình, rồi tự bức mình không được nhìn cô ta, bởi con mắt cũng có thể phạm tội.

Anh cảm thấy xấu hổ, chỉ vì một người đàn bà bình thường mà mất hết chí khí, hy vọng, văn nhã và vẻ nam nhi.

Trời đất chao đảo, lòng người tựa như tờ vò.

5.

Lão Sơn mịt mù khói súng, hàng ngàn trái pháo đã nổ xuống trận địa bên địch, sườn núi bỗng bình như sóng bể. Trần Hoài Hải vẫy khẩu súng ngắn và hét lớn: xung phong! Đứng bên cạnh anh là La Nhất Minh và người lính bị thương trên đầu. Lệnh “xung phong” vừa dứt, không phải Nhất Minh vọt lên trước mà là người lính kia. Anh ta tiến được hai bước thì khựng lại và như ai đẩy, người lính nghiêng ngã rồi cuối cùng đổ xuống, phần ngực nát tươm. Ấy là lúc một phát đạn vèo qua, La Nhất Minh cũng nhào lên, bất động, súng đã bắn trúng anh...

Nhất Minh, bạn ngã xuống, nhưng ngã về phía trước, nên bạn vĩnh viễn không bao giờ ngã. Phía sau chúng ta, cả Đại Thanh sơn đều nhìn thấy bạn đã lao tới đích của thế kỷ và cô ấy phải trông rõ hơn ai hết, bởi nơi đây nàng có đến hai người đàn ông. Bạn ơi, dù sao thì mình cũng sửa được lỗi lầm, mình giúp bạn khắc họa một hình tượng hoàn chỉnh về bạn ngàn nào!

Đạn từ Lão Sơn như mưa bão ập xuống, các chiến sỹ của Trần Hoài Hải lần lượt ngã xuống, lao vào lòng đất mẹ và anh cũng không thể ngoại lệ, vết thương ở đùi trào máu khiến anh chỉ còn cách lết lên phía trước, anh hung hãn như con sư tử mà Hemingway miêu tả, trườn bò một cách khó khăn chực ngấu nghiến kẻ thù đã hãm hại anh. Lại một loạt đạn nữa tìm ngực anh xuyên thủng, mặt Hoài Hải úp xuống với đất, cuối cùng thì anh mới nhận ra, là

mình bất lực mất rồi, không thể xung phong, không thể tiến lên được nữa. Báo cáo trung đoàn trưởng, trung đoàn trưởng thấy đó, tất cả chúng tôi đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, không một ai bị bắt là tù binh, không một ai là vô dụng, còn em, người mà anh yêu, người đã yêu anh, em hãy nhớ, anh là kẻ ham hố, mỗi một bước đi đều đầy dục vọng... Trần Hoài Hải hôn mê.

Anh vẫn chưa chết, chưa chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, khi tỉnh cơn mê thì nhận ra mình đang đung đưa trên tấm lưng ai đó, người nào đã cứu anh, không phải toàn quân đều hy sinh rồi kia mà. Trần Hoài Hải định thần và bỗng tim anh như ngừng đập - La Nhất Minh, ngã trong tư thế không chết ngay thì cũng trọng thương.

Trần Hoài Hải lại hôn mê và tỉnh giấc với ý nghĩa sợ hãi, dùng tàn lực trườn khỏi lưng La Nhất Minh, lật người và nhìn hắt từ đầu đến chân, chỉ mỗi vết thương ô nhục trên cánh tay phải mà thôi. Oi con chuột cống, Hoài hải lạnh cả người, anh rùng mình:

- La Nhất Minh, ngẩng đầu lên, hãy nhìn đi!

hãy nhìn đi, một sườn núi chất đầy thi thể!

Vì những con người kia, vì sự hy sinh của họ, Trần Hoài Hải không thể tha cho hắc lằn nữa, anh rút súng. Bạn ơi, sao bạn tệ vậy, bộ mặt thanh tú kia chỉ là một lớp da, bạn cứu tôi, nhưng bạn đâu cứu nổi mình, những gì là đồn đại, những gì là ghen tuông, tất cả đều trở thành rác bần nơi sườn núi đầy máu và thi thể này, hãy nói đi, nói lời cuối cùng trước khi tôi bóp cò.

La Nhất Minh câm lặng, nhìn Trần Hoài Hải, không chút đau khổ, cái chết đã rõ ràng và sừng nổ.

6.

Trung đoàn cho quân chi viện, Lão Sơn đã về ta, câu đầu tiên mà trung đoàn trưởng và cán bộ tham mưu hỏi Trần Hoài Hải chỉ là:

- Tại sao anh lại giết La Nhất Minh?

- Hắc phản bội, tự sát thương và giả chết!

- Tự sát thương sao còn có thể xung phong, ai nhìn thấy anh ta có hành vi đó? - mọi người tỏ vẻ nghi ngờ.

- Tôi ! chưa đủ hay sao? Và một người nữa, đang nằm kia nhưng đã vĩnh viễn câm lặng. Các người sẽ nghĩ gì về lời khai trung thực của tôi, chắc là trung đoàn trưởng cho rằng tôi sắp chết nên mới hỏi như thế chẳng, thôi hãy trút bỏ bộ mặt bảo mẫu của ông đi.

Trung đoàn trưởng soát người Trần Hoài Hải và sờ thấy súng, liền ra lệnh: hạ vũ khí, Hoài Hải thần nhiên rút khẩu súng ngắn, viên sỹ quan tham mưu vội nằm xuống tránh đạn, không, khẩu súng ngắn không nổ phát đạn nào mà chỉ quăng rơi xuống đất.

Hoài Hải đã rõ những gì đang đợi anh. giúp một người đàn bà thổi bụi vương trong mắt, tình tiết ấy được thêu dệt nên câu chuyện ôm hôn, lan nhanh như thể dòng sông, hướng hồ bây giờ giữa thanh thiên bạch nhật đã nã đạn hạ thủ tình địch, thì đâu còn là dòng sông nữa mà trở thành đại dương, trở thành hồng thủy, trong biển cả đó ta như mỗi con thuyền, nhớ khi xưa còn có em sóng chèo, nhưng giờ đây giữa nước to gió lớn biết bầu bạn cùng ai?

Anh lại nghĩ tới cô ấy, có thể vì chuyện này mà anh mất hết tín nhiệm trong toàn sư đoàn, nhưng anh không thể mất em, em đã hiểu anh, em đã hiểu người bị anh giết, hẳn không phải là đấng nam nhi, hẳn chỉ là một người nửa đả ông, hãy đến với anh hỏi em yêu, sợ gì hỏi em khi hoàng hôn của thế kỷ đang ập xuống.

Trần Hoài Hải được đưa về trạm cứu thương, anh nhìn cô, cô nhìn anh, ánh mắt thật phức tạp chứ không hề băng giá, khác với mọi người, đó là một điểm xanh lục giữa mùa đông tuyết trắng. Cô bước tới phía Hoài Hải trước bao vẻ mặt dò xét, cùng với hai người hộ lý cô băng bó cho anh. Mũi Hoài Hải nóng bừng. Hỏi em, tên em đâu phải là Nhược Giả, lòng dũng cảm của em khiến các anh, bao đấng nam nhi phải thẹn thùng ưỡn ngực. Người hiểu anh, hình như mình em, hình như chỉ là em.

Trong khi chờ đợi chuyển về tuyến sau, hoài hải kể hết mọi tình tiết ở Lão Sơn, cô ngồi yên như một pho tượng, lạnh lùng, cảm ngắt, lắng nghe. Đau những giây phút im ắng như côi chết, cô muốn nói nhưng lại ngừng và cuối cùng đành mở miệng:

- Em đang định báo cáo lên thượng cấp, trước trận đánh anh ấy có nói với em rằng, sẽ dùng cách tự sát thương để rời khỏi chiến trường.

- Thật không em? - Cô lắc đầu, và Hoài Hải tự cảm thấy mình đã nhục nhã vô cùng, anh hét lên:

- Em làm gì hế, những gì anh nói, em tin không?

- Em tin - trong ánh mắt nàng, chàng thấu tỏ một câu trả lời hoàn toàn khác.

Hoài Hải hoảng loạn. Trên chiến trường, máu chảy thành sông, xương chất thành núi mà anh chẳng sợ hãi, lòng anh mới thực mở rộng, bởi giữa đại dương bao la này anh không có một ai sống chung mái chèo. Em cũng như mọi người mà thôi, trong cái giống nhau chỉ hàm chứa một chút khác biệt. Em yêu anh, nhưng không hiểu anh, người hiểu anh, chỉ mỗi mình anh. Hoài Hải ngược nhìn trời xanh, dòng lệ tràn ra từ hai hốc mắt sâu thẳm.

Y TẬP VIỆN TĨNH

Y TẬP VIỆN TĨNH sinh năm 1950, tiểu thuyết gia Nhật Bản, năm 1991 với “Nhũ phòng” đã nhận được giải nhất Nhà văn Trẻ và sau đó nổi tiếng bởi nhiều tác phẩm đoạt giải như “Trăng thượng huyền” (1992), “Thưa ngài đầu máy xe lửa” (1994), “Thân đến thân đi không dấu tích”, “Dốc ba năm”, “Eo biển”, “Trào lưu” v.v... Xin giới thiệu truyện ngắn “Chuông gió chiều thu” của Ý Tập Viện Tĩnh đăng trên Liên hợp báo số ra ngày 30.3.1998 qua bản dịch trung văn của Hoàng Ngọc Yến.

CHUÔNG GIÓ CHIỀU THU

Y Tập Viện Tĩnh (Nhật Bản)

Tôi định mua vé tàu điện tuyến Sơn Thủ để đi Sáp Cốc, khi ra ga Đông Kinh xem bản chỉ dẫn mới thấy ba chữ “Thủy Đạo Kiều” nằm dưới “Sáp Cốc” có mấy dòng thôi. Thủy Đạo Kiều chẳng phải là nơi gọi nhớ cho tôi những kỷ niệm gì, nhưng vì từ Thủy Đạo Kiều tàu sẽ chạy qua vùng Thần Lạc, vượt xong quãng đường dốc này là đến Thủy Đạo Kiều, mà Thần Lạc lại là một địa danh, một làng quê luôn làm tôi day dứt mặc dầu câu chuyện ở đó xảy ra đã lâu lắm rồi...

“Ga sắp tới là Thủy Đạo Kiều”, người phát thanh viên vừa thông báo cho hàng khách như vậy, tôi ôm bình sứ loại đặc biệt nung bằng củi cây thu và xoay người hướng ra bên ngoài, mặt áp sát vào ô cửa kính. Tàu vượt cầu Thủy Đạo và bắt đầu trườn lên dốc Thần Lạc, ngoài kia là cả một màu vàng nâu của mùa thu lấp lánh trong nắng chiều chênh chếch. Tay giữ chặt vật kỷ niệm sẽ tặng cho bà mai, người vừa nối sợi tơ hồng cho đứa con gái đầu lòng của tôi nên vợ chồng, thành gia thất, nhưng lòng tôi lại xoắn xang với bao ký ức nơi Thần Lạc huyền bí diệu kỳ...

Hồi ấy tôi mới mười lăm tuổi, cùng sống với mẹ và em gái ở Thế Điền Cốc, mẹ tôi làm việc cho một công ty bảo hiểm và nuôi hai chị em tôi đi học. Tính tình bà cởi mở nên ba mẹ con sống vui vẻ với nhau, tuy đã ngoài bốn mươi nhưng mẹ tôi vẫn còn rất đẹp, tôi đã bắt gặp nhiều ánh mắt đàn ông trôm liếc bà mỗi khi đi trên phố. Đạo đó vào dịp giữa thu, tính khí mẹ tự nhiên thay đổi khác thường, bỗng dưng bà sai tôi đi gặp cha. Cha tôi là một nhà thơ, ông không ở nhà với mẹ con tôi. Lần theo địa chỉ mẹ bảo, tôi tìm tới một căn nhà khá xinh xắn trên Thần Lạc và ấn chuông. Người đàn bà vận bộ kimono màu tím nhạt mở cửa đứng yên nơi thềm nhà chăm chăm nhìn tôi, tôi ngẩng đầu không chớp mắt và trông rõ cái cổ cao ba ngón, trắng muốt của bà ta nổi bật giữa viền áo hơi nói rộng.

- Ai đây? - giọng người đàn bà hơi trầm và không mấy tròn trịa cuối cùng đã cất lên.

- Dạ thưa, ông Tiểu Mộ Hùng Bình có nhà không ạ?

- A... - mắt người đàn bà sáng hẳn lên, bà gật đầu chào tôi, nhanh nhẩu trở vào và cũng nhanh nhẩu quay ra.

- Xin mời - người đàn bà đưa tôi tới phòng khách, vừa đi vừa hỏi - Mới leo dốc chắc mệt lắm?

Cha tôi nằm dài trên một tấm đệm và đang đùa chơi với con mèo nhỏ khá dễ thương, tôi kính cẩn chào ông, nhưng ông vẫn không ngoái đầu nhìn lại. Người đàn bà khẽ bảo:

- Này, Luân Tử đến thăm anh đấy, không phải anh vẫn luôn mong nó tới kia mà. Cha tôi chậm chạp ngồi dậy và bắt đầu nhìn tôi

- Lớn quá nhỉ, mấy tuổi rồi?

- Dạ mười lăm.

- Thế à?

- Dạ mẹ bảo đưa cái này cho cha. - Tôi biết trong đó là tiền.

Người đàn bà tui vào nhà từ lâu, tôi nghe tiếng nước chảy vọng ra, phòng khách giờ này chỉ còn hai cha con tôi, thật im ắng và ngoài vườn vắng điệu ve thu đến là buồn bã. Người đàn bà bưng lên khay xôi đậu và hỏi tôi:

- Thích ăn ngọt không?

- Xôi của cửa hàng Kỷ Chi Thiên à? - cha tôi nói với vẻ rất từ tốn - Qua lập thu rồi mà vẫn không mát được tý nào, nóng thế này chẳng biết đi chơi đâu. - Đoạn ông nhìn ra sân, ngoài kia trời chưa nhạt nắng, người đàn bà ngoan ngoãn quạt nhẹ cho ông, họ cười nói với nhau. Tôi giả bộ chăm chú nhìn những cái chén dọn trên bàn ăn, nhưng tình thật là muốn quan sát vẻ mặt của hai người, phần lớn là bà ta nói, còn ông lắng nghe gật gù, bỗng cha tôi kêu thức uống và người đàn bà lại đứng dậy lui gót. Tôi mân mê cái chén cổ màu lục mà men sứ rạn vết chân chim, cha tôi thấy vậy bèn hỏi:

- Con có còn vẽ tranh nữa không? - Tôi ngẩng đầu thưa lại:

- Dạ không ạ. - Tôi nói rất to và đến hôm nay vẫn không hiểu tại sao lúc ấy mình lại lạnh nhạt, hờn dỗi với cha như vậy. Có lẽ đó là tâm lý phản kháng, mẹ vất vả làm lụng nuôi hai chị em tôi, lại còn dành dụm gửi tiền cho cha đang chung sống với người tình, cha thật là quá thế. Ông nhìn thẳng vào mắt tôi rồi thông thả gật đầu, còn tôi, tay không rời cái chén cổ màu lục rạn vết chân chim, những vết rạn nâu sẫm mang dáng vẻ của đất và hết như cỏi lòng đau buồn của tôi.

- Chén sứ thời Bị Tiền đấy - cha tôi giải thích.

- Dạ sao ạ?

- Ngày xưa người ta nung sứ rất kỹ, phải không con?

- Dạ vâng.

- Con nên ghi nhớ - bỗng ông dừng lại, rồi chuyển giọng đến là lạ lùng - nhưng mà thôi, với đàn bà con gái, có thể điều cha định nói chẳng ích lợi gì. Cha tôi chỉ nói ngần ấy rồi im bật, tôi nghĩ sẽ trả lời “con xin ghi nhớ” nhưng đôi môi mím chặt, phát không thành lời và đứng dậy đi ra. Người đàn bà lon ton vội vã đuổi theo tôi:

- Đã về rồi ư? - Tôi không trả lời và lần bước tới thềm nhà.

- Em gái ơi - người đàn bà gọi tôi - ông Hùng Bình, à không cha của em thực lòng mong đợi em, ông ấy rất vui khi được gặp em, cô nói thật đấy. - Đoạn bà vượt lên trước, ngăn tôi, rồi chấp hai tay cầu khẩn:

- Cô xin em, em hãy nán lại tý nữa, được không? - Ngay lúc ấy nghe “sầm” một tiếng, hình như cánh cửa hậu của căn nhà vừa đóng sập.

- Đấy, em thấy chưa, cho nên cô mới xin em ở lại chốc nữa - người đàn bà bỏ mặc tôi một mình. vội chạy ra cửa hậu và la lớn - anh Hùng Bình ơi, Anh Hùng Bình. Sau những âm thanh tru tréo của người đàn bà là tiếng kêu ré lên của con mèo, nghe thật thảm thương, có lẽ trong lúc vội vàng bà ta đã dẫm phải nó. Người đàn bà quay vào và rất đổi thất vọng:

- Ông ấy lại đi rồi.

Người đàn bà như đứa trẻ bị bỏ rơi bảo tôi tối rồi đừng về nữa, bà rướn người kèp sợi dây công tắc đèn trần, căn nhà sáng và lần đầu tiên trong đời, tôi mới cảm nhận được vẻ đẹp yêu kiều của một thiếu phụ, mà người ấy lại chính là tình nhân của cha mình. Nhưng cuối cùng thì tôi vẫn trở về với mẹ, ngồi co ro trên tàu điện, rồi từ nhà ga dò dẫm đường về, đầu óc tôi như cái máy chiếu ảo đăng phóng ra bao nhiêu là hình ảnh, những hình ảnh ở Thần Lạc chiều nay, cứ thể hiện ra, tan biến và lặp lại nhiều lần. Khi nhìn thấy ngọn đèn đường phía trước, hình ảnh người đàn bà lập tức hiện lên, cô tiến tôi ra ga tàu điện, chúng tôi sóng bước dước hàng đèn rực rỡ hào hoa. Đông Kinh đã có một Thần Lạc tuyệt mỹ, còn Thế Điền Cốc nơi mẹ tôi cư ngụ thì gò đồi gập ghềnh, đường đi ngoằn ngoèo như rắn lượn, tiếng giun dế nỉ non, đến là thê lương. Mẹ chờ tôi nơi thềm nhà và lo lắng hỏi:

- Sao về muộn thế con?

- Dạ thưa con gặp bạn quen ở Sáp Cốc - tôi không dám nhìn thẳng mặt mẹ mà cúi đầu bước vào. Em gái đã ngủ say, phần ăn tối còn đầy đó chờ tôi.

- Sao không gọi điện thoại cho mẹ? - bà tỏ vẻ nghi ngờ và hỏi tiếp - Có gặp được cha con không? Đưa cái đó cho ông ấy chưa?

- Dạ con đưa rồi ạ, cha rất khỏe. - Nghe xong mẹ tôi đi dọn dẹp nhà cửa, và tự nhiên hình ảnh hai người đã bà lại hiện ra, rồi trùng hợp làm một trong nỗi trăn trở của tôi. Tôi ngồi ăn bữa tối và nhìn mẹ, nhìn thấy bà quên không cất cái kéo vào làn đồ may. Tôi đi tắm và tựa bên cửa sổ hong gió cho khô người, em gái hình như đang trong giấc mơ đẹp, nhả miệng cười, đầu lặn ra khỏi gối. Đêm thu với gió nhẹ sao mà buồn lạ, tôi tự nghĩ lần đầu tiên trong đời tôi đặt chân đến nhà người tình của cha và có khi nào tôi sẽ kể chuyện ấy cho em gái nghe không. Gió thu mỏng manh như thể ôm tôi vào lòng, tôi xấu hổ và bỗng cảm nhận là mình đã lớn.

Người đàn bà chiều nay, mượt mà trắng trẻo uốn lượn thân hình trong bộ kimono màu tím nhạt, những cử chỉ khiến người đời phải chú ý tới cô, chiếc chén sứ màu lục nung rất kỹ từ thời cổ Bị Tiền nay rạn vết chân chim mang dáng vẻ của đất, âm sắc réo rắt của cây đàn ba dây bên lảng giềng vọng lại, hình ảnh một thiếu phụ rướn mình với tư thế kiều diễm kéo sợi dây cho đèn trần bật sáng v.v... Tất cả đều không có ở Thế Điền Cốc nơi mà mẹ con tôi đang sinh sống. Tại sao ở Thân Lạc cái gì cũng phong lưu, tao nhã, sáng sủa và hào hoa, ngay như bàn tay vuốt nhẹ những sợi tóc vương rơi xuống má của người đàn bà ấy cũng thật kiều sa... tiếng chân mẹ bước nhẹ ngoài hành lang, bà luôn là người tắm cuối cùng, tôi mặc váy ngủ và định bụng sang phòng mẹ nói chuyện, nhưng cửa phòng bà đã khép. Từ khe hở nhỏ tôi nhìn thấy bà đang soi gương xoa kem lên cổ, bờ vai lộ ra trắng muốt và hết sức xuân thì. Ôi thật đáng yêu, mẹ tôi cũng như người đàn bà ở căn nhà trên dốc Thân Lạc.

Tôi nhẹ nhàng lui gót sau khi đã trộm ngắm hình ảnh người đàn bà hồi xuân đang mình trần trang điểm. Ngoài kia gió càng thổi mạnh, tiếng chuông gió chiều nay ở Thân lạc nghe đến là vui tai giờ này chắc càng tinh tang, càng lạnh lút và tôi bỗng ước ao một ngày nào đó mình cũng biết yêu.

NỖI NIỀM CỦA MẸ

Hách Xuyên Thứ Lan (Nhật Bản)

Phải dấu biệt việc này không cho anh ấy biết.

Lăng Tử nghĩ vậy và nắm chặt chiếc bao nhỏ trong tay, tần ngần rảo bước trên cầu. Đêm tối không người với dòng sông lặng lẽ trôi giữa một màn đen kịt, và rồi nó sẽ mang đi điều bí mật của ta.

Bao nhỏ rơi xuống dòng sông một cách lẹ làng.

Về thôi! Ngày mai anh ấy đi viện, chắc phải dậy sớm lắm.

Lăng Tử vội vàng trở gót. Bà nhẹ nhàng mở cửa, đi qua nhà bếp, bước vào phòng giủ và chồng bà đã đứng đợi ở đấy.

- Đi đâu về? - ông tức giận.

- Dạ...

- Đã với cái gì xấu xa xuống sông rồi phải không?

Người chồng càng lúc càng hùng hổ, còn Lăng Tử thì thật rất không ra máu.

- Vứt cái gì? Nói mau!

- Ong muốn nghỉ gì cho tôi?

- Thư tình từ Bắc Sơn?

Lăng Tử im lặng, mở to đôi mắt và từ từ nhìn xuống chân mình.

- Đã thông đồng với cái thằng khốn nạn ấy những gì?

Bốp, một cái tát n4y lửa, Lăng Tử loạng choạng rồi ngã lăn xuống đất, quần quai đau đớn.

Đứa con gái tên là Hữu Kỷ Tứ đã chứng kiến toàn cảnh, trong mắt nó hiện lên bao nỗi sợ hãi và nghi ngờ.

- Mẹ! Con là con của ai? - nó hỏi Lăng Tử - Là cha hay người nào trên Bắc Sơn ấy?

- Sao con lại hỏi điều này?

- Con muốn biết.

Lăng Tử im lặng, gió thổi tung mớ tóc gần như bạc trắng của bà.

- Thôi được. - cuối cùng thì Lãng Tử phải nói - Mẹ sẽ kể cho con nghe.

- Trước khi cưới mẹ, cha con đã yêu một người, cô ta tên là - Tinh Mỹ.

- Tinh Mỹ không mấy xuất chúng, ở trường trung học, cô ta học dưới cha con một lớp. Và lúc ấy cô học sinh Lãng Tử rất mực yêu mến cha con, lại là bạn thân của Tinh Mỹ. Nhưng hai thiếu nữ này đều chưa đến tuổi thổ lộ ái tình với bạn trai, nên không xảy ra cái gọi là cuộc chiến “giành chồng”. Xét về gia cảnh thì Lãng Tử trội hơn. Cha của Tinh Mỹ chết sớm, hai mẹ con họ sống với nhau vô cùng chật vật và tất nhiên cô không có quần áo đẹp để diện như Lãng Tử, vì vậy mà ít đi chơi với đám đông. Nhưng Lãng Tử biết rằng vẻ đẹp nhu mì, thuần khiết, dễ thương của Tinh Mỹ thì không ai có thể bắt chước được.

Đó là một ngày hè.

Tinh Mỹ vội và chạy đến nhà Lãng Tử, hôm ấy cha con cũng ở đấy. Tinh Mỹ bị đám đông gia tộc của chủ nhà, nơi mẹ cô làm công, rượt đuổi.

- Hãy đưa con bé ra đây!

Đám gia tộc nhểch nhủ, tiểu thư của họ vừa để chiếc nhẫn quý trên bàn trang điểm, thoát cái là biến mất, đúng lúc con bé vào phủ đường tìm mẹ nó. Nó đã đánh cắp chiếc nhẫn chứ còn ai nữa.

Cha con bước tới bên Tinh Mỹ, lúc đó mặt không còn giọt máu, người run bắn, ông âu yếm nắm tay cô.

Sự việc chưa phải đã xong, những ngày hè năm ấy, tin đồn Tinh Mỹ ăn trộm nhẫn quý lan nhanh khắp thị trấn. Năm học mới khai giảng và không bạn học nào dám nói chuyện với cô ta. Tiếp đến mẹ Tinh Mỹ mất việc, cuộc sống của họ càng leoắt và cũng từ đó cha con đem lòng yêu Tinh Mỹ, một mối tình trong trắng, trinh nguyên, không hề vẩn màu thương hại. Lãng Tử là bạn thân của Tinh Mỹ đã tự thề với mình rằng, vì họ, vì hai người mà cần răn chịu đựng. Nhưng chỉ với mối tình học trò chân thực của cha con thì Tinh Mỹ và mẹ cô ta làm sao sống nổi và cuối cùng hai mẹ con họ đã nhảy xuống sông tự vẫn...

- Sau đó cha con đến nhà này, rồi lại sau đó nữa, có con hôm nay... Lãng Tử ngừng giây lát
- Nhưng cha con không bao giờ quên Tinh Mỹ. Mẹ chỉ là vợ, còn Tinh Mỹ mới là người yêu của cha con, mỗi cô ấy mà thôi.

Hữu Kỷ Tứ thở dài:

- Câu chuyện mẹ vừa kể và bao nhỏ mà mẹ vớt xuống sông có liên quan gì với nhau?

- Khi quét dọn, mẹ đã nhìn thấy bao nhỏ gói chiếc nhẫn quý dắt trên mái nhà và hôm nay mẹ mới vớt nó xuống dòng sông.

- Thế sao?

- Tinh Mỹ bị đám gia tộc chủ nhà rượt đuổi, phải chạy đến đây cầu cứu. Nhân lúc cha con ra dẹp loạn, cô ta đã kịp giấu bọc nhỏ ấy.

- Sao mẹ không nói cho cha con biết?

Lăng Tử cười:

- Tinh Mỹ bất hạnh ra đi đã làm cha con đau đớn lắm rồi. Tinh Mỹ là thần tượng toàn bích, lý tưởng của cha con, mẹ biết vậy và không muốn thần tượng ấy sụp đổ con ạ.

- Mẹ. - Hữu Kỷ Tử ôm chăm lấy Lăng Tử- Mẹ mới là người yêu cha con nhất.

Đôi má Lăng Tử ửng hồng.

- Đàn ông, những tín đồ của thần lãng mạn, họ chỉ thích sống trong mộng - Lăng Tử âu yếm và nói với con gái như vậy.

BỨC TƯỜNG LA-GA-RY (Pháp)

Tôi và bác sĩ Lây - bạn thân - đang tận hưởng những giây phút êm đềm bên lò sưởi của câu lạc bộ mang tên Pu-dơ, nơi mà nhiều nhân sĩ kiệt xuất của nước Anh thường lui tới.

“Thế nào, vẫn nghĩ chưa ra à?” - Lây hỏi tôi và tỏ vẻ quan ngại.

“Chưa, hai tuần nay mình như húc đầu vào tường!” tôi thành thật trả lời và định bụng đến đây nhờ Lây xem mạch kê đơn, cho một “linh đơn diệu dược” nào đó đủ giúp tôi tinh lực, trí tuệ và niềm lạc quan hoàn thành công việc nhân ngày lễ Chúa Giáng sinh, giữ lời hứa với tổng biên tập một tòa báo lớn của thành phố về chuyện ngăn cho thanh thiếu niên, vừa có ý nghĩa ngày lễ, vừa hấp dẫn rung động lòng người, lại bổ ích và giáo dục vì các độc giả trẻ quen biết đều đang chờ mong. Trước đây mỗi mùa Giáng sinh, thế nào loại chuyện như vậy cũng ập vào đầu óc tôi và bật ra bao nhiêu là trang viết, nhưng lần này tôi như mất mát cái gì đó, không còn có linh cảm nữa và trước mắt sừng sững một bức tường.

“Theo tôi, cậu đã tìm được chủ đề rồi đó...” - Lây vui vẻ khẳng định.

“Cái gì?”

“Bức tường, chủ đề là đó, chứ tìm đâu nữa, và chẳng cần bắt mạch kê đơn gì cả, vả lại tôi không hành nghề ở đây, cậu thật tình muốn vài viên thuốc thì mời đến phòng khám và nộp

năm xu cho người quản trị. Còn bây giờ tôi sẽ kể cho câu nghe một câu chuyện có thực, chuyện về bức tường cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.

Chuyện xảy ra trong một đêm lạnh của ngày lễ thánh. Mỗi lần đến ngày lễ tôn giáo này, người ta mong muốn khát khao sự ấm áp, hữu nghị, đợi chờ hi vọng sự xuất hiện của các kỳ tích. Lúc ấy tôi là bác sĩ pháp y của Sở Cảnh sát thành phố Luân Đôn, và đêm nào cũng bị dựng dậy đi khám nghiệm thi thể của những con người bất hạnh. Một buổi sáng tháng mười hai, sắc trời còn xám xịt mịt mù - có thể coi đó là ngày đẹp của Luân Đôn sương mù, tôi được gọi đến một chung cư cho thuê để khám nghiệm tử thi nạn nhân. Cảnh tượng lạnh lẽo, bi thảm, tồi tàn, nghèo nàn của nơi này tôi không tài nào tả nổi, chỉ biết rằng người thanh niên vừa chết đêm qua đang nằm đó trước mặt tôi là một sinh viên tư thục, khoảng hai mươi tuổi, anh trọ ở căn phòng này với giá rẻ vì không có lò sưởi. Khám nghiệm xong, tuy trong phòng lạnh buốt, tôi vẫn cố gắng hoàn tất biên bản và bỗng bắt gặp những tờ giấy lộn xộn trên bàn. Tôi vồ lấy, và may mắn sao, đây là chúc thư của người đã khuất, ghi lại lý do tự sát, anh ấy không chịu đựng được nỗi cô đơn trong ngày lễ truyền thống ấm cúng như thế này. Người sinh viên sống tứ cố vô thân, ngày lễ đã đến mà anh thì trống trải, anh khát khao tình cảm lứa đôi, anh mong ước hạnh phúc ái tình. Nhưng sự việc lại diễn ra phức tạp, người con gái xa lạ cư ngụ phòng bên kia, bên kia bức tường, “nàng đẹp như một thiên thần” - chúc thư viết vậy - đã làm lòng anh xao động, mặc dầu họ chỉ gặp nhau một đôi lần lên xuống cầu thang của chung cư. Ngay đêm ấy, cái đêm lễ thánh mà chàng trai nọ đang trần trọc, vật vã với nỗi cô độc, lạnh lẽo, bất hạnh, thì từ phòng nàng, từ bên kia bức tường đã vọng sang những âm thanh kỳ lạ rất dễ đoán nhận là nàng đang cuồng nhiệt trong giây phút cực lạc, dồn dập từng đợt thở gấp, ngắt quãng bởi những tiếng rú sinh vật. “Suốt cả tiếng đồng hồ tôi đã nghe tất cả, nhưng thôi, miêu tả ra đây làm gì” - chúc thư viết tiếp. Và chính những tiếng rú ấy của “thiên thần”, như lưỡi gươm chọc thẳng vào trái tim cô đơn của chàng. Sự nhạy cảm, thuần khiết, bông bột, đau đớn, ghen tuông... đã kết thúc đời chàng bằng sợi dây rèm cửa.

Đọc xong chúc thư, ký tên lên biên bản khám nghiệm và trước khi ra khỏi phòng tôi còn chú ý lắng nghe. Bên kia bức tường im ắng, chắc “thiên thần” và tình nhân của nàng đã thiếp vào cõi mộng sau cuộc truy hoan cực độ, bởi vì bản năng này của con người cũng không phải là vô hạn. Tôi giắt bút máy lên túi áo, xách túi y cụ, đang định cùng viên cảnh sát và mục chủ nhà còn ngái ngủ đi xuống lầu, thì một ý thích tò mò nảy sinh. Dù có biện minh là bức tường giữa nàng và chàng trai rất mỏng, biết đâu nó sẽ cung cấp thêm cho chúng tôi nhiều tài liệu tốt bổ sung hồ sơ án mạng, cũng không che đậy được động cơ hiếu kỳ của thói muốn chiêm ngưỡng “thiên thần”, nàng đẹp đến mức nào mà đã rục rủa, đã la rú đến nỗi thê thảm như thế này. Tôi gõ cửa, không ai trả lời, mục chủ nhà hét to “Cô Ma-ri! Cô Ma-ri!”, vẫn im

lặng và cuối cùng buộc phải mở cửa bằng chìa khóa riêng của chung cư. Tôi bỗng nghe tiếng kêu thất thanh khi mẹ vội vàng bước ra, mặt cắt không ra máu. Chúng tôi ập vào, kéo toạc màn cửa và mọi chuyện đều rõ. Người thanh niên bên kia bức tường đã ngộ nhận, chàng không hiểu nổi bản chất những âm thanh của “thiên thần”. Nàng đã chết cách đây vài giờ, đã vật vờ, đã lờ lững trước lúc tắt thở, liều thuốc độc mạnh vẫn chưa làm phai nhan sắc “thiên thần”. Nàng sóng sượt trên gối chiếc, và cũng lại một chúc thơ cô đơn quạnh quẽ trong đêm lễ thánh ẩm cúng của nhân gian”.

Lây hạ giọng và rồi ngừng hẳn, lửa của lò sưởi vẫn bập bùng, hơi ấm vẫn đều đều lan tỏa. Thật là một bức tường kinh khủng trong ngày lễ Chúa Giáng sinh.

HÀNG ỨNG

Nữ văn sĩ HÀNG ỨNG có tên là Lưu Hàng Anh, bà sinh năm 1944 tại Thiên Tân -Trung Quốc, nguyên quán Sơn Đông. Sau khi học xong lớp huấn luyện mỹ thuật sân khấu. Lưu Hàng Anh vẽ phong màn, in nhuộm phục trang, chế tác đạo cụ tại Nhà hát kịch nghệ thuật Thiên Tân. Năm 1970, Hàng Ứng cho ra đời tác phẩm đầu lòng - vở kịch nói một màn “Kế hoạch, Kế hoạch” diễn xuất thành công và sau đó bà chuyên công việc biên kịch. Năm 1982 được điều về Phân hội Thiên Tân thuộc Hội Nhà văn Trung quốc công tác, hai năm liền (1981,1982) Hàng Ứng đoạt giải truyện ngắn ưu tú toàn quốc.

NỮ TÍNH PHƯƠNG ĐÔNG

Hàng Ưng

Thật là thời thượng, một thiếu nữ vừa tròn đôi mươi như Dư Tiểu Đón lại bất chấp mọi lời khuyên can, đem lòng yêu say đắm gã đàn ông đã có vợ và nghe đâu hẳn còn đồng ý ly hôn để cưới cô. Bác sĩ chủ nhiệm khoa sản ở một bệnh viện phụ sản, bà Lâm Thanh Phần, tuổi quá hoa niên, là mẹ của Tiểu Đón, tâm trạng rối bời vì chuyện yêu đương rắc rối của con gái, bà đành bỏ dở những trang viết trước tác khoa học để lo việc cho Tiểu Đóa. Thứ bảy tuần trước, bà Lâm Thanh Phần không biết xử sự sao đây, chồng vừa qua đời, hai đứa con lớn lại công tác xa, ở nhà chỉ mỗi bà và Tiểu Đóa, mà cô ta thì từ bé đã rất ương bướng, khó bảo. Bà Lâm đưa lá thư cho Tiểu Đóa đọc, cô nổi khùng và oát lại:

- Mặc kệ ta, cứ để mẹ ra tòa - nói đoạn, Tiểu Đóa xem như không có chuyện gì xảy ra tiếp tục bỏ nhà đi chơi với người tình.

Sáng chủ nhật, bà Lâm phờ phạc sau một đêm thức trắng, bà vẫn phải gắng gượng thu dọn nhà cửa, vừa làm vừa tỉ tê với con gái:

- Con không thể nghỉ lại được sao, tôi chị ta quá, con ạ.

- Thế còn con, ai thương ai tội cho con, lớp người cổ lỗ như mẹ đều không thể hiểu ái tình là gì, tự do là gì.

- Tiếng gõ cửa làm Lâm Thanh Phần hồi toảng, Tiểu Đóa lao ra mở, một phụ nữ trung niên xinh đẹp xuất hiện, người vợ bất hạnh đến kêu nhà ư, không phải, đó là Phương Ngã Tổ, bạn của bà Lâm, chị được mời tới để giúp bà khuyên can Tiểu Đóa. Người đàn bà bước vào và đi thẳng đến trước bàn thờ, lặng nhìn bức di ảnh của cha Tiểu Đóa, bà Lâm đứng cạnh bạn, cả hai không nói lấy một lời. Tiểu Đóa nhớ lại, hình như cô đã gặp “dì Phương” này ở đâu rồi thì phải, có lẽ trong lễ truy điệu cha cô.

Mọi người cùng ngồi và bắt đầu cuộc nói chuyện không mấy vui vẻ, Phương Ngã Tổ trầm tĩnh nhìn Tiểu Đóa, rồi cất giọng:

- Cháu ạ, cho dù tình cảm có nồng nàn say đắm đến mấy, cũng không thể thiếu được cái phần lý trí và tư duy trong đó, chúng ta phải nghĩ tới hậu quả của việc làm, ví như lỡ có con thì sao?

- Thua dì, cháu không cần con cái - Tiểu Đóa cực lực phản đối ý kiến của Phương Ngã Tổ - Thật tiếc cho dì, dì đẹp như vậy mà sao không yêu lấy một người và không được một người nào yêu cả!

- Tiểu Đóa! - bà Lâm thất thanh kêu lên, bà và Phương Ngã Tổ đều bị kích động bởi câu nói vô tình mà cay độc của Tiểu Đóa. Ba người im lặng và cuối cùng Phương Ngã Tổ gắng sức phá tan bầu không khí u uất, chị nói:

- Hay là để dì kể cho cháu nghe một câu chuyện, một cuộc đời... của một người đàn bà... bất hạnh.

Không, Phương Ngã Tổ, em hãy nhường cho chị... - bà Lâm dành kể.

... Năm ấy mẹ đã ngoài bốn mươi, anh, chị con đều thi đậu đại học và bay xa, nhà chỉ còn mẹ và ông Dư - cha con, khung cảnh thật tĩnh mịch. Cha mẹ đều bận bịu công việc, hiếm có bữa ăn nào cùng ngồi chung mâm... Một người đàn bà ngoại tứ tuần như mẹ cũng không mấy mong muốn đòi hỏi chuyện tình cảm, nhưng cha con, ông ấy chưa phải đã già hẳn và thường nói với mẹ, “Natalia của anh, sao em lạnh giá vậy?”.

Rồi vào một đêm mùa thu năm 1963, cha con với vẻ vô cùng hối hận đã nói với mẹ rằng, “Ngày mai... ngày mai tôi bị đưa về nông thôn cải tạo, tôi phạm... sai lầm trong quan hệ nam nữ”. Con có thể hình dung lúc ấy mẹ như thế nào không? Phẫn nộ, xấu hổ, thất vọng và như người mất hồn. Mẹ thu dọn tư trang và quyết định vào sống ở khu tập thể của bệnh viện, cha con van nài, “Mình có thể hành hạ tôi thế nào cũng được, nhưng tôi xin mình hãy khoan ra tòa ly dị”. Cha con suy nghĩ tới tiền đồ của con cái nên tình nguyện xin viện trưởng đưa về nông thôn cải tạo với tội danh do sai phạm khi cứu chữa bệnh nhân, chứ không tuyên bố hủ hóa. Nghe nhắc tới hai chữ “con cái”, lòng mẹ mềm ra, mẹ sóng sượt trên giường khóc, la một mực bắt cha con nói rõ sự tình... Cha con gục đầu kể lại.

“Xong ca mổ cứu sống người đàn bà đó, cô con gái bệnh nhận đã tỏ lòng cảm tạ và mời tôi đi xem vở kịch nói mà cô ta thủ vai chính. Hôm ấy tôi bảo mình cùng đi, mình nói mình không thích kịch nói, nên tôi đành đi một mình. Rồi ngày thứ hai tôi đến nhà cô ta chơi, ở lại ăn cơm, nghe nhạc... So với mình, lạnh lùng nghiêm khắc như một viên ngọc, thì cô ta thoải mái và vui vẻ hơn nhiều, ai ngờ mọi việc đã không hăm nổi, tôi như phong pháo được điểm hỏa, bùng nổ bao dồn nén bấy lâu nay, phút chốc tan tành thành xác giấy...”

Sáng hôm sau, cha con khoác ba lô lên đường, mẹ vội vàng chạy tới đoàn kịch tìm lãnh đạo của cô ta mà kể lể khóc lóc. Người phụ trách đoàn kịch an ủi mẹ, “Bác sĩ Lâm hãy bình tĩnh, mọi việc đã có chúng tôi lo liệu, chúng tôi vừa phát động tất cả đoàn viên viết báo chữ lớn phê phán cô ta, mời bác sĩ lên hội trường sẽ rõ”. Ôi cơ man là giấy, là chữ, người ta lên

án, người ta chửi rửa cô ta là “viên đạn bọc đường”, là “hồ ly tinh”, là “mãng xà nương” v.v... và mẹ không thể nào xem được nữa, đọc được nữa. Mẹ bắt đầu lo lắng, cô gái ấy làm sao chịu nổi ngưỡng đòn đã kích nặng nề như thế, và rồi cô ta còn mặt mũi nào ở lại đoàn kịch để hàng đêm có thể lên sân khấu như trước đây...

Lâm Thanh Phần nghẹn lời, còn Phương Ngã Tố thì yên lặng như pho tượng, Tiểu Đóa vội vàng truy hỏi:

- Cô gái ấy là ai, sau đó như thế nào? - Bà Lâm không trả lời con mà tiếp tục câu chuyện...

... Tối hôm ấy, mẹ ở nhà một mình, cô đơn và lạnh lẽo, bỗng có tiếng gõ cửa, một cô gái rất trẻ, rất đẹp, buồn rười rượi đến tìm cha con, không có, cô tuyệt vọng bỏ đi. Linh tính báo cho mẹ hay, chính là con người đó, mẹ tức giận vô cùng, mở cửa vọng nhìn, và trông thấy cô ta tần ngần bên lòng sông. Mẹ chợt nghĩ hay là cô ta muốn đi tự tử, không chần chừ gì nữa, mẹ lao vào màn đêm, kéo cô ta về nhà. Không rõ một ma lực nào đó đã khiến mẹ không hề kháng cự, mẹ pha nước đường, chườm khăn nóng cho cô ta và tự nhiên hiểu rằng, chỉ có tình yêu nhân thế mới có thể giúp cô ta lấy lại dũng khí để mà sống. Người con gái sức tĩnh và nhất mực đòi đi, “Em không đáng để chị săn sóc như thế này, cho em đi, chị ơi, chị có biết em là ai không?”. Mẹ nói, “Tôi biết, sáng nay tôi vừa lên đoàn kịch!”, cô gái im lặng và thiếp mệt...

Bỗng cô gái kêu nhói lên, hai tay ôm bụng, cả người run bắn, đến lúc này mẹ mới hay cô ta sắp chuyển dạ, bèn vội vàng lấy xe đạp đèo lên bệnh viện. Đây là một ca đẻ khó, thai nhi nằm ngang, tình hình rất nguy cấp, mẹ không thể không ra tay, mẹ không dám nghĩ rằng mình lại là bà đỡ cho đứa con của họ, lòng mẹ tan nát, chỉ còn mỗi trái tim vì đồng loại, vì bệnh nhân...

Dư Tiểu Đóa nhớ tới lời cha cô trần trối lúc lâm chung... “hãy ghi nhớ, mẹ là mẹ muôn đời của con”, chợt hiểu được hàm ý sâu xa trong câu di chúc của cha, Tiểu Đóa không còn can đảm để suy nghĩ tiếp nữa...

Sang ngày thứ ba, bà Lâm vẫn kể, bác sĩ Dương báo mẹ biết là sản phụ không chịu cho con bú, khóc lóc thật tội nghiệp, cô ta vẫn cứ muốn tự tử, vì vậy mẹ phải đưa họ về nhà ngay, thuê bảo mẫu, rồi điện báo cha con, phần cô ta, cũng viết đơn xin đoàn kịch phân công về nông thôn công tác.

Mẹ và cô ta đang làm lễ chẳng tháng cho đứa bé thì nghe tiếng gõ cửa, cả hai người đều đoán là ông Dư đã về. Cha con già hăn đi, tóc bạc, râu dài, mắt sâu, cuộc đời hình như sắp trôi mau, mẹ vừa giận vừa thương và cảm thấy một nguyện vọng mới tự nhiên cháy bỏng trong lòng mình. Mẹ hiểu vì sao mình lại đối xử như vậy với ông Dư, với cô gái trẻ và giết

máu của họ, bởi mẹ yêu cái nhà này, mẹ sợ mất nó, mất tất cả, con biết không... Ba người chìm trong im lặng và hối hận...

Lâm Thanh Phần bỗng dừng lại, còn Tiểu Đóa thì nước mắt vẫn dài, bên tai cô văng vẳng lời trấn trối cuối cùng của cha... Phương Ngã Tố bưng tỉnh vì tiếng khóc thảm thương đó, chỉ tiếp lời...

- Dì là người đầu tiên phá tan nỗi u uất, lặng câm lúc bấy giờ, “Em không nói lời hẹn gặp lại, bởi hôm nay ra đi xem như vĩnh biệt, em thật không nên xen vào cuộc sống của anh, anh có một gia đình hạnh phúc, anh có một người vợ thảo hiền...” Dì quay sang bà chủ, cúi lạy và lùi dần ra khỏi cửa thì đứa bé bật khóc khiến ba người tỉnh mộng, ông ấy gục đầu trên sofa, dì chạy tới ôm con, bà chủ dang hai tay đón dì, từ khóe mắt của bà dì hiểu tất cả và không một chút ngần ngại, dì bỗng con trao cho bà. Bà đã cho dì tất cả và dì nghĩ, chỉ mỗi bà mới có thể đem lại hạnh phúc cho đứa bé.

Dì bôn tẩu khắp nơi, nhiều năm phấn đấu vươn lên, rồi trở thành một nhà biên kịch, có tình yêu và lập gia đình. Dì trở về thành phố và nghe người ta kháo nhau, rằng vợ chồng ông Dư có một con gái thật xinh đẹp, nhưng chưa ai biết được nỗi niềm riêng tư của họ, và dì hứa rằng, sẽ không bao giờ đến thăm họ nữa. Cho tới hôm đọc tin cáo phó trên báo, dì mới dám cùng đoàn người đưa ông về nơi an nghỉ cuối cùng, bà chủ nhận ra dì và chỉ cho dì thấy cô gái cao cao ấy. Dì không bao giờ quên, hồi ấy ông Dư đã khuyên bà chủ “Hay gọi nó... là Tiểu Đa vậy, với chúng ta, với xã hội nó đều là con bé Đa Dư, nghĩa là thừa”, nhưng bà phản đối, “Không, nó không thừa, tên nó phải là”.

Tiếng gõ cửa đã cắt đứt câu chuyện của Phương Ngã Tố, ba người đều biết ai đang chờ ngoài kia, nhưng họ chẳng phải hốt hoảng hay vội vàng gì, bởi cánh cửa vốn đóng rất chặt cuối cùng đã rộng mở.

TRƯƠNG HUYỀN

TRƯƠNG HUYỀN, tên gọi Trương Tân Hoa, sinh năm 1934, người Hàng Châu Triết Giang Trung Quốc. Năm 1953 tốt nghiệp chuyên ngành máy luyện kim tại Đại học Thanh Hoa và được phân công về nhà máy gang thép An Cương làm kỹ thuật viên. Từ nhỏ Trương Tân Hoa đã rất yêu thích văn học, năm 1956 bắt đầu sáng tác. Năm 1957, khi tiểu thuyết “Tuổi xuân khổ não” chưa kịp xuất bản, Trương Huyền bị quy oan là “Hữu phái” phải về nông thôn lao động cải tạo. Mãi tới năm 1979, Trương Huyền mới được phục hồi danh dự, ông trở lại văn đàn với tiểu thuyết đoạt giải với truyện ngắn “Nơi bị tình yêu bỏ quên” Trương Huyền hiện đang công tác tại Phân hội giảng Tô thuộc Hội Nhà văn Trung Quốc, ngoài tiểu thuyết. Ông còn sáng tác cả kịch bản điện ảnh.

VỊ VONG NHÂN

Trương Huyền

Duy Minh, anh thương yêu, chia tay nhau đã tròn mười hai năm, hôm nay là đúng ngày chia tay năm ấy. Mười hai năm qua, mặc dầu biết anh không bao giờ còn có thể đọc được những lá thư của em nữa, nhưng em cứ viết, hết lá này tới lá khác, bởi vì với con người cô đơn, hoài niệm thì viết thư là một sự an ủi, kỳ vọng và thỏa mãn tâm linh. Và Duy Minh ơi, em biết chỉ mình anh mới hiểu được em là một phụ nữ yếu đuối như thế nào.

Đêm nay, ánh trăng vẫn bàng bạc, hương thơm của mễ lan vẫn ngan ngát bên ngoài ô cửa, tất cả vẫn y nguyên như mười hai năm về trước, như cái đêm mà hai người lạ mặt áp giải anh đi, em cúi đầu lặng lẽ tiễn đưa, rồi quay lại với hai khuôn mặt trẻ thơ ngơ ngác, biến dạng ép sau kính cửa, Lan Lan và Vọng Vọng đã vĩnh viễn mất cha từ hôm đó. Nhưng tất cả đều đã qua đi, Lan Lan giờ là thợ tiện lành nghề, nó dấu em và lao vào cuộc tình cháy bỏng hơn một năm nay, Vọng Vọng vừa đi Bắc Kinh hôm kia, cậu bé thi đậu vào Đại học Thanh Hoa. Con cái nay đã đủ lông đủ cánh, chúng muốn bay khỏi cái tổ già cô đơn đang ngày ngày thui thui ra vào nơi đây. Chúng không hiểu nỗi sự trưởng thành của mình sẽ làm mẹ chúng rơi nước mắt. Lòng em chỉ có thể giải bày cùng anh, hồi Duy Minh thương yêu và lúc này, ngoài anh, em còn có một người nữa hiểu em, người đó là anh ấy.

Em ngắm nhìn anh qua bức di ảnh, anh đang mỉm cười, nụ cười đã làm em xốn xang không yên, em sai lầm phải không anh, anh Duy Minh?

Có lẽ em nên nói trước với anh người ấy là ai? Anh chưa từng gặp anh ta đâu, và anh ta cũng chưa hề xuất hiện trong những ngày vợ chồng mình sống bên nhau. Khi anh đang ngày đêm bận bịu công việc cho cả thành phố thì con người đó là một nhân viên rất bình thường, rất nhỏ nhoi gần như bằng số không.

Anh ra đi và đã để lại cho em con em bao nỗi trống vắng, đợi chờ, khắc khoải, rồi một hôm người ấy mang tới thư cuối cùng của anh, anh ta đặt thư lên bàn bên cạnh cửa và lặng lẽ rời khỏi nhà mình, đó là lần đầu tiên chúng em gặp nhau, em chỉ nhớ mang máng người đàn ông lúc ấy mặc quần áo màu xanh lục. Từ bấy ngày ngày em ngóng thư anh, và cũng từ bấy em mong người đàn ông “màu xanh lục” ấy biết chừng nào, nhưng tất cả đều đã thất

vọng, chỉ có báo mà chẳng có thư, nhìn em ủ rũ, sầu não, anh ta cúi đầu hối hận, hình như không có thư cho em là lỗi lầm của anh ta vậy.

Hôm ấy, chưa đến giờ đưa báo, nhưng anh ta vội vàng mang tới cho em một lá thư, lá thư của Dương Lệ Lệ - bạn thân nhất hồi còn học ở trường hành chính, em vui mừng nhận thư, nhoẻn miệng cười và ngẩng đầu lên thì vẫn thấy người đàn ông “màu xanh lục” còn đứng đó, anh ta nhìn em vui vẻ, và hình như tự cảm thấy được an ủi nên mỉm cười rất tự nhiên, rất mãn nguyện, em nhớ mãi nụ cười hiền hậu, nhân từ ấy của người đàn ông nọ. Duy Minh ơi, anh biết không, đối với em, một bí thư phu nhân mà phút chốc bỗng trở thành “mụ vợ của thằng phản bội” thì nụ cười kia mới quý giá và thân thiết làm sao

Duy Minh, em vẫn còn nhớ như in nụ cười đầy tự tin và cuốn hút của anh yêu, hồi đó anh là một phó bí thư thành ủy trẻ tuổi nhất và có năng lực nhất, vừa mới ba mươi lăm thôi, anh đang sống độc thân vì người vợ trước lâm bệnh qua đời. Em đã quen anh, em không kịp suy nghĩ, em không kịp đắn đo và thậm chí em không kịp do dự để rồi cuối cùng ngã vào vòng tay chinh phục rất lải lục, rất nhẹ nhàng của anh. Chúng ta yêu nhau chỉ ba tháng và hôn lễ được cử hành mau lẹ.

Còn giờ đây, với người đàn ông “màu xanh lục” này, tình yêu của em và anh ấy lại trải qua những ngày tháng dài đằng đặc và vô cùng khối ải. Năm thứ hai sau khi anh qua đời, Lan Lan phải đi lao động ở nông thôn, con nó mới mười sáu tuổi tròn và em đã không cầm nổi nước mắt khi đọc lá thư của Lan Lan gửi về. Người đàn ông “màu xanh lục” thấy em khóc lóc thảm thương như vậy liền bối rối hỏi han: “Lan Lan có làm sao không? Cháu nó cần cái gì? Hay là chị viết cho cháu vài dòng hoặc gửi quà gì cũng được, tôi sẽ chạy nhanh tới bưu cục kịp chuyển chuyển phát hôm nay, kéo trễ, cháu chờ...” “Nói đoạn, anh ta lúng túng đứng sang một bên, hai bàn tay cứ nắm bết lấy nhau, không biết làm cách gì để giúp em. Anh Duy Minh ơi, hình như anh chưa hề bối rối lúng túng kiểu đó bao giờ, anh đã giúp em nhiều, nhưng với cách của anh. Lấy anh xong chưa bao lâu em vào đảng, từ một nhân viên cấp thấp em trở thành cán sự, và cứ thế leo lên phó trưởng phòng, rồi phó chủ nhiệm văn phòng thành ủy. Địa vị không ngừng thăng tiến, khiến em hiểu hết ý nghĩa của câu nói “phu quý thê vinh”, chồng sang thì vợ được nhờ. Nhớ lần đầu tiên anh đưa em đi dự tiệc, rồi sau đó để khỏi làm anh xấu hổ, em đã nỗ lực học hỏi mọi điều bộ dương dương tự đắc của các mệnh phụ phu nhân, cuối cùng thì anh vừa lòng, mãn nguyện, đương nhiên tất cả đều là công lao giúp đỡ của anh. Nhưng với người đàn ông này, một công nhân bình thường, một bưu tá đồng phục màu xanh lục hèn mọn, anh ấy có thể giúp gì em ngoài những việc rất nhỏ nhen, bình dị, đưa thư đến, chuyển thư đi, dùng xe đạp đèo lủ nhỏ tới bệnh viện, hoặc ngày nghỉ tranh thủ giúp mẹ con em sửa lại mái nhà bị mưa dột... Chỉ thế thôi, bình thường vô cùng,

bình thường như dòng nước vậy, nhưng dòng nước ào ào tuôn ra từ vòi, từ ống của thành phố so với tia nước phun lên ở một góc ngách nào đấy trên sa mạc lại hoàn toàn khác nhau và không bình thường chút nào.

Mùa thu năm ngoái, “chính sách thay đổi”, anh và em đều được phục hồi danh dự, em trở lại văn phòng thành ủy làm việc, nghe tin này anh ấy nhìn em thở dài não nuột.

Em lại ngày ngày ra vào tòa nhà thành ủy, tất cả đều rất quen thân mà tất cả cũng đều rất lạ lẫm, thời kỳ mới, vấn đề mới và những nỗi khổ mới, em cảm thấy mệt mỏi và chán chường, em không còn có thể mỗi ngày gặp anh ấy như xưa nữa, người đàn ông “màu xanh lục” đã chủ động xin chuyển công tác sang vùng khác, bỏ rơi em. Khi em bị dày vò bởi cuộc sống “không được tiếp xúc với mọi người”, bị các lý, bị cô độc thì anh ấy đã đem lại cho em tình thân, lòng tin và lửa ấm, nhưng lúc trở về “ngày xưa”, em được sống cùng nhân quần thì anh ấy sắp cách xa. Em biết anh ấy đau khổ như chính mình vậy, trong hoàn cảnh mới tỏ chân tình, và anh Duy Minh ơi, em đã yêu người đàn ông đó, một mối tình khiến em mang nhiều tai tiếng. Là vợ của cố bí thư thành ủy, đáng ra em phải thủ tiết để khỏi phụ lòng mong đợi của bao nhiêu bạn bè và đồng chí, em cũng đã bốn mươi ba tuổi rồi, chứ trẻ mỗi gì cho cam và con cái đều trưởng thành cả. Có thể đây là một cuộc tình sai lầm, nhưng cứ mỗi khi ánh trăng bằng bạc lọt qua ô cửa, trải lên gối chiếc và ngoài vườn ngan ngát một mùi mễ lan thơm lừng, tinh mạch và cô đơn gặm nhấm tâm linh em thì anh ơi, em đau đớn biết ngần nào, em phải yêu, em phải có chồng, em phải có một người đàn ông bằng xương bằng thịt bên cạnh chứ đâu là bức di ảnh của anh, em không thể chôn vui hạnh phúc tương lai của mình vào lọ tro để mọi người tôn kính.

Nỗi dày vò của tình ái đã cho em sức mạnh, em tìm tới căn nhà tồi tàn của người đàn ông “màu xanh lục” và mẹ anh ta. Anh ta im lặng, rụt rè và lạnh nhạt, chức vụ, địa vị thay đổi khiến tình yêu sợ hãi và cũng sẽ thay đổi luôn. Em quyết định vứt bỏ lòng tự trọng tối thiểu để phá đi cái nhìn lệch lạc kia của anh ta, ngày thứ hai em lại đến với người tình. Cuối cùng thì chúng em yêu nhau say đắm, nhưng bất lực trước sự dòm ngó của dư luận, đành vụng trộm lén lút và cũng không được nổi. Lão Sử, bạn anh, hiện là phó bí thư cảnh báo em: “Người ta đồn rằng anh bưu tá kia nhỏ hơn chị năm tuổi, tất nhiên cũng là tin đồn, tôi tin tưởng chị...”, rồi Lão Sử tán dương em là điển hình, là mẫu mực đạo đức thủ tiết thờ chồng nuôi con, là người bảo vệ uy danh cho “Bí thư Duy Minh” v.v... Sự giả dối của Lão Sử, nụ cười ranh mãnh của ông ta khiến em ngạt thở, và hôm sau câu chuyện lãng mạn giữa em và người bưu tá hành lang, trong nhà ăn, phòng làm việc và thậm chí cả nơi toa-lét nữa. Từ lỗ tai tới cái miệng, rồi từ miệng tới lỗ tai, khoảng cách thật ngắn ngủi ấy đã làm cho tình sử thêm hương thêm sắc, và đến lượt tổ chức phải lên tiếng, người ta cho rằng, nếu em làm

việc ở đây thì tòa nhà này mất đi sự tôn nghiêm, em bị chuyển công tác, đóng vai trò chủ tịch thứ mười một của mặt trận đoàn kết thành phố.

Em không nề hà gì cả, em chỉ muốn giải thoát khỏi cái vòng cương tỏa “phu quý thê vinh”, xin trả mọi ân ứng mà anh đã ban cho, lúc còn sống cũng như khi qua đời, chỉ giữ lại cái quyền tôn nghiêm của người phụ nữ - được yêu. Nếu em “bướng bỉnh” bao nhiêu trước dư luận xã hội thì lại run sợ bấy nhiêu và Lan Lan và Vọng Vọng không tiếc lời trách móc, vì dòng nước mắt của mẹ người đàn ông mà tóc bà đã bạc phơ. Bà không muốn nhận em làm con dâu, bà cho rằng quả phụ là dơ bẩn, là rủi ro, mặc dầu bà đang sống ở năm thứ ba mươi của cuộc đời quả phụ. Còn con cái, không thể bịt tai chúng, không thể bắt chúng không được nghe bao lời đồn đại, một hôm tan sở về nhà em đã nghe hai chị em nó cãi nhau, Vọng Vọng hét to: “Em không tin là mẹ dám làm điều xấu xa đó, nhưng mà nếu có thật, thì em sẽ xin thằng cha ấy tỵ huyết!”. tim em như co thắt lại, và từ bấy cả hai đứa bỏ nhà ra đi với bạn bè, mình em chịu đựng cảnh cô độc này.

Biết oán trách ai? Trời ư, trời sao nỡ hà khắc và tàn nhẫn đến thế với một vị vong nhân bất hạnh, một phụ nữ yếu đuối, một kẻ chân thành khát vọng tình yêu, một đứa trẻ vừa bắt đầu nhận ra sự tôn nghiêm của nhân tính... Em biết nói cùng ai? Chỉ còn anh, mà anh thì vĩnh viễn câm lặng, anh Duy Minh ơi...

Ngoài kia trời rạng sáng, một ngày nữa lại sắp đến, em mơ hồ mong đợi một thế giới khác sẽ tới với em, anh Duy Minh ạ...

Lương Huệ

Ngày...tháng...năm

MẠC NGÔN

MẠC NGÔN, tên gọi Quản Mô Nghiệp, sinh năm 1957, người Cao Mật - Sơn Đông - Trung Quốc, bắt đầu sáng tác từ năm 1981, "Cao lương đỏ" là một trong những tác phẩm thành danh của ông.

CAO LƯƠNG ĐỎ

Mạc Ngôn

Theo lịch cũ, mồng chín tháng tám năm 1939, cha tôi, người mang dòng máu thổ phỉ vừa hơn mười bốn tuổi, ông gia nhập vào đội quân của Tư lệnh Dư Chiêm Ngao, mà sau này trở thành anh hùng truyền kỳ danh tiếng khắp trong thiên hạ, đi phục kích đoàn xe ô tô Nhật Bản trên đoạn đường Giao Bình. Bà nội tôi tiễn họ tới đầu thôn, bỗng Dư Tư lệnh hô: “Nghiêm!”, nội liền đứng nghiêm và dặn dò cha tôi: “Đậu Quan, hãy nghe lời cha nuôi nghe con!”, ông im lặng cúi đầu không một lời đáp lại.

Đoàn người đi trong đêm mù sương, bí mật hành quân trên những thửa ruộng cao lương đỏ của quê hương Cao Mật, ôi Cao Mật, nơi tôi yêu nhất mà cũng là nơi tôi ghét nhất, mãi sau này lớn lên học hành giác ngộ, tôi mới hiểu ra, không nơi nào trên trái đất lại đẹp nhất và xấu nhất như Cao Mật, cực kỳ siêu thoát mà cũng cực kỳ thế tục, sạch sẽ nhất và bẩn thỉu nhất, anh hùng hảo hán nhất và đầu trộm đuôi cướp nhất, nơi biết uống rượu nhất và cũng là nơi biết yêu đương nhất, Cao Mật với bạt ngàn cao lương đỏ, huy hoàng, dào dạt, uyển chuyển và dậy sóng biết bao.

Năm nội tôi tròn mười sáu tuổi, cô thiếu nữ vừa xuân thì, phát tiết dung nhan, thắm màu hoa nguyệt, buồn rười rượi bước lên kiệu hoa, dập dềnh trên biển máu cao lương, đỏ như không thể nào đỏ hơn nữa. Cố tôi giả nội tôi cho chủ nợ họ Đơn, về làm vợ thằng con trai độc tự Biển Lang. Tuổi xuân rực rỡ của nội khiến bà khát khao được ngã vào lòng một chàng trai vạm vỡ đàn ông, giải khuây bao nỗi trầm uất, cô tịch trong chiếc kiệu hoa ô uế này. Nội chịu không nổi cái cảnh tù túng giữa bốn bức màn vải đỏ, với bàn chân nhỏ xíu nhọn tựa búp măng bà tách mảnh rèm kiệu thành khe hở và trộm ngó ra bên ngoài, hai đòn cáng kiệu bóng loáng đè lên bốn tấm vai bạnh của những người phu kiệu, mà nơi họ bốc ra mùi mồ hôi chua lết, mùi mồ hôi đàn ông quyến rũ nội, khiến từng vòng, từng vòng sóng xuân lăn tăn, lăn tăn dậy lên nơi lòng bà, rạo rực lạ thường. Một trong bốn phu kiệu hôm đó sau này là ông nội của tôi, người có tên Tư lệnh Dư Chiêm Ngao lầy lùng.

Đám phu kiệu đưa nội tôi ra tới đường cái quan, bao la một cảnh đồng rộng sông dài, những thanh niên lực lưỡng bắt đầu nghĩ cách trêu chọc cô dâu, họ chạy nhanh làm cho nội ngồi trên kiệu lắc lư, diên đảo, nôn hết nước xanh nước vàng, bảo họ đi chậm lại thì cả bốn người đều thưa rằng, phải vượt qua hang Cóc trước lúc trời tối kéo có cướp. Nội tôi khóc thút thít không phải vì bốn anh phu kiệu chơi khăm bà, mà vì nghĩ tới người chồng sẽ động phòng hoa chúc đêm nay - Đơn Biển Lang, một bệnh nhân kinh phong, con trai độc nhất của

Đơn Đình Tú, tay bá hộ giàu lên nhờ nấu rượu cao lương, nhẽ nào bà lại phải trao thân cho hắn, nội tôi càng nghĩ càng khóc thành tiếng khiến phu kiệu Dư Chiêm Ngao động lòng trắc ẩn và mơ hồ thấy cả một vầng sáng ngày mai. Đoàn người vừa đến hang Cóc thì quả nhiên có cướp, một tay thổ phỉ cao to, lưng mang bao vải đỏ cộm cộm những tiền là tiền, hét lớn: “Mãi lô!”, đám phu kiệu vân lời có bao nhiêu dốc hết để tìm cách thoát nạn. Nhưng tên cướp vén màn vải gọi nội tôi bước ra và hạ lệnh: “Đi theo tao xuống ruộng cao lương kia!”. Nội thần nhiên, cương nghị và liếc nhìn phu kiệu Dư Chiêm Ngao, hiểu ý người đẹp, họ Dư bất thần song phi đá lặn tay thổ phỉ, đoàn người xô tới bóp cổ hắn chết tươi. Dư Chiêm Ngao dìu nội lên kiệu, họ cười với nhau thật huy hoàng và cao quý, bà xé toang màn kiệu, tự do hít thở không khí, tự do ngắm tấm lưng trần lực lưỡng đàn ông của Dư Chiêm Ngao, người mà cháu chắt chúng tôi đang ngày đêm hương khói phụng thờ...

Cha tôi như một liên lạc viên dẫn đoàn quân luồn giữa ruộng cao lương, tay ông luôn nắm chặt khẩu súng lục to quá cỡ đeo lưng lẳng bên hông. Họ đến nơi phục kích thì cũng vừa lúc đàn ông ửng hồng, nhưng trên con lộ vẫn chưa thấy một chiếc xe nào của giặc cả. Dư Tư lệnh bảo mọi người hãy tạm nghỉ trong ruộng cao lương và nói với cha tôi: “Đậu Quan, quay về nhờ mẹ làm cho ít bánh, khoảng trưa thì đem ra và dặn mẹ con cùng đi nữa nghe”. Cha tôi chạy một mạch tới nhà, ông ôm lấy nội, người con gái hoàng hoa thời ấy nay đã là thiếu phụ phong sương, “Mẹ, cho nhiều trứng vào bánh nhe”. “Ừ, bọn giặc vẫn chưa đến à?” “Chưa mẹ ạ, Dư Tư lệnh dặn mẹ gánh bánh ra cho ông và binh lính đó”. Xong nhiệm vụ, cha tôi chạy như bay về bên Tư lệnh báo cáo: “Trưa nay nhất định có bánh”. Nói chưa dứt lời thì cha tôi phát hiện từ xa bốn con bộ hung sắt bò trên đường lộ, ông kêu lên: “Tư lệnh xem kìa, xe giặc”.

Nội “nhận lệnh” và liền hô hào con nhào bột làm bánh, đúng giờ hẹn bà vận chiếc áo màu đỏ thắm, trên vai kịu kịt một gánh những cái bánh còn nóng hổi, thoăn thoắt hướng về cầu đá, nơi Tư lệnh đang chờ. Từ ngày đi lấy chồng, nội tôi vẫn giữ được vẻ yêu kiều của thiếu nữ, công việc nặng nhọc chẳng mấy đến tay cho nên gánh bánh khao quân đã hằn lên vai nội một vết bầm khá sâu, màu tím đỏ ấy là biểu trưng cho hành vi anh dũng kháng Nhật mà nội mang theo khi từ giã cõi đời.

Đoàn quân tập trung hỏa lực nhắm vào xe giặc đang tiến dần tới điểm chết, nhưng bỗng có tiếng súng nổ, đạn từ chiếc xe đi đầu nã ra, cha tôi ngoái nhìn và trông thấy nội như cánh bướm hồng chấp chới, ông chưa kịp kêu lên: “Mẹ...” thì nội đã ngã nhào. Cha tôi vọt khỏi ổ phục kích chạy về phía nội, Dư Tư lệnh đành cho nổ súng tiêu diệt đoàn xe. Mặt nội úp xuống đất, máu đỏ như màu rượu cao lương ọc trào lên từ hai lỗ đạn trên lưng. Cha tôi lật người nội trở lại, dung mạo vẫn đoan trang, mái tóc vẫn sóng mượt, phẳng phiu dưới hai cái

kẹp sừng, vài hạt cao lương bay xuống đậu bên đôi môi của nội. Cha tôi đặt nội nằm trên những thân cây cao lương, nhìn miệng nội dần dần biến sắc, cha nấc lên từng tiếng. Nội thì thào: “Cha con đâu?”, “Cha nào hỏi mẹ?”, “Dư Tư lệnh, cha nuôi ấy”, “Ông đang đánh giấc ở đằng kia”, “Người đó mới là cha đẻ của con...”, Cha tôi gạt đầu, lặng nhìn phút lâm chung của nội. Hai phát đạn từ sau lưng xuyên qua bầu vú, bộ ngực trắng nõn của bà giờ đã rực hồng, bà vui sướng trông rõ những bông cao lương đung đưa, trông rõ khuôn mặt người con trai, tác thành bởi một cuộc tình thắm đỏ như cao lương quê hương, bà mỉm cười e ấp và có vẻ như thẹn thùng xấu hổ nhớ lại quá vãng thật ngọt ngào và đẹp đẽ...

Đơn Biểm Lang quả đã mắc bệnh kinh phong, hai đêm ở nhà chồng nội tôi thức trắng với con dao trong tay, sáng ngày thứ ba cổ tôi say túy lúy dẫn nội về, bà giận lắm. Nội tôi ngồi vắt vẻo trên mình con la, vừa rẽ qua quăng đường cong thì một bóng đen bỗng ào ra, bỗng nội, chạy mất hút vào ruộng cao lương ken dày như rừng rậm. Nội không còn sức lực nào mà vùng nẩy nữa và bà cũng chẳng muốn vùng vẫy làm gì, thậm chí còn quàng tay qua cổ bóng đen để người ấy bỗng bà nhẹ nhàng, thoải mái hơn. Ba ngày sống giữa rừng cao lương, nội tôi như qua một giấc mơ, thắm đậm lẽ đời nhân thế. Người ấy tháo tấm vải đen che mặt, hiện nguyên hình là anh, nội thầm kêu lên trời ơi và nước mắt lưng tròng vì sung sướng. Chàng cởi tấm áo trải ra làm chiếu, chân đạp mấy cây cao lương rạp xuống làm giường, rồi nhẹ nhàng bỗng nàng đặt lên đó, nàng nhìn chàng vạm vỡ, cường tráng, bỗng ngây ngất trong lửa tình rạo rực dồn nén mười sáu năm qua, chàng mạnh bạo lột mọi xiêm y và nàng mãn nguyện hưởng niềm khoái lạc. Họ yêu nhau như vậy suốt ba ngày liền và cha tôi chính là kết tinh của cuộc tình cuồng nhiệt, thống khổ đó. Sau ba ngày đêm ái ân tột đỉnh, ông bà tôi chia tay nhau, ông đưa bà ra đến bờ đường và thoát một cái đã biến mất giữa muôn trùng biển máu của cao lương đỏ... để hôm nay trở thành Dư Chiêm Ngao trở về nhận con và thăm lại tình nhân.

Còn nội, nội vẫn nằm đó trên đệm cây cao lương như mười mấy năm trước, nhưng đã mệt lắm rồi. Phải chăng cái chết đang dần tới, phải chăng ta không còn có thể nhìn thấy trời này, đất này nữa sao, thế còn con ta, người tình của ta? Hỡi trời, Người nào có dạy con trình tiết là gì, chính đáng là gì, thế nào là lương thiện, thế nào là ác tà, con chỉ biết hành động theo cách nghĩ của con. Con yêu hạnh phúc, con yêu sức mạnh, con yêu cái đẹp, thân này là của con, con có quyền làm chủ nó, con không sợ phạm tội, con không sợ trừng phạt, con không sợ rơi xuống mười tám tầng địa ngục của Người. Nhưng con không muốn chết, con muốn sống, con muốn nhìn thế giới này...

Nội tôi vẫn không rời mắt những ngọn cao lương đỏ, đung đưa, mờ lung, chúng kỳ ảo, chúng rên la, chúng kêu gọi, có lúc như người thân, có lúc như ma quỷ, như đàn rắn quấn

quanh người nội, chúng cười, chúng khóc, xanh đỏ trắng đen biến hóa khôn lường... Cha tôi chạy nhanh về phía Dư Tư lệnh, hốt hoảng, thất thanh: “Mẹ nhớ cha, cha ơi”, “Con ngoan của ta, hãy cùng cha diệt nốt mấy thằng chó đẻ này đã”. Trận mạc tan khói súng, cha con họ vội chạy tới bên người thiếu phụ thì bà không còn sống nữa, nhưng khuôn mặt vẫn rạng rỡ cao quý dành riêng cho tình nhân cao lương đở, ông nội tôi vuốt mắt bà, rồi chặt ngã bao cây cao lương phủ đầy lên thi thể người quá cố.

Nắng chiều chiếu xiên qua chiến trường, dưới kia dòng sông một màu máu đỏ, trên này cánh đồng cũng đỏ bởi ruộng cao lương. Cha tôi tha thẩn nơi bờ đê, cúi nhặt chiếc bánh và đưa cho ông nội, “Cha ơi, cha ăn đi, bánh của mẹ con làm cho cha đó”, Tư lệnh Dư Chiêm Nao cắn từng miếng bánh hòa với dòng lệ tuôn trào, lần đầu tiên người anh hùng đã không cầm được nước mắt.

THỔ NHƯỠNG

Uông Triết Thành & Ôn Tiểu Ngọc

1. HỌ

Ba người bọn họ đứng đây, giữa mùa xuân phương Bắc, im lặng ngắm nhìn bầu trời cao lồng xanh trong như ngọc bích trùm lên sa mạc Y Hách. Họ đều ngoại tứ tuần, Ngụy Đại Hùng khôi ngô, trắng kiết, chủ tịch một nông trường quốc doanh, Tân Khởi Minh, Kỹ thuật viên cùng nông trường đó, cao gầy, mảnh khảnh và Lê Chân, vẫn rất lạnh lợi, yêu kiều, là cán bộ viện nghiên cứu trung ương. Họ từng trải, từng sống qua nhiều năm biến động của lịch sử, những năm kinh thiên động địa, nên đủ khôn dẫu kín trong lòng bao tình cảm, ý nghĩ chân thực nhất. Họ nhớ lại quá khứ với những ràng buộc phức tạp, tình yêu, tình bạn, với những kỷ niệm không thể nào tàn phai và với những ngày tháng của cuộc đời truân chuyên, của số phận gặp ghềnh, mỗi người một vẻ.

Ngụy Đại Hùng mở đầu câu chuyện, phá tan bầu không khí trầm lặng, nặng nề từ nãy tới giờ, giọng anh đượm vẻ thương cảm và giải bày:

- Thật không ngờ Lê Chân lại là cánh én đầu tiên của mùa xuân này - đoạn quay sang người đàn ông đứng cạnh mình - chắc Khởi Minh chưa biết, Lê Chân về nông trường chúng ta với nhiệm vụ rất quan trọng, thay mặt bộ, điều tra kết luận, “Đông Phong” có xứng đáng là căn cứ sản xuất lương thực thương phẩm cấp quốc gia hay không, Lê Chân đã là khâm sai đại thần rồi đó!

Tân Khởi Minh không quan tâm đến điều ấy dù Lê Chân có là khâm sai đại thần hay gì gì đi nữa, anh ngược nhìn Lê Chân với ánh mắt kinh ngạc khi nghe Ngụy Đại Hùng cho hay, lần này cô còn kết hợp làm thủ tục chuyển công tác về Bắc Kinh cho thằng con trai là Lưu Quân - một thanh niên ngổ ngáo, đất không tha mà trời chẳng sợ.

Còn bà khách nhỏ nhắn Lê Chân, bà đứng giữa hai người đàn ông chủ nhà, cũng như Khởi Minh, bà im lặng, cắn răng nén dòng nước mắt không biết nghe lời đang chực trào tuôn.

2. NGUYỄN ĐẠI HÙNG

Cớ gì mà ta phải bồn chồn không yên, lại càng không cần khổ tâm, hối hận gì cả, hàng ngàn hàng vạn người đều như vậy chứ đâu phải mỗi Nguyễn Đại Hùng này. Nay ta đã là chủ

tịch một nông trường tiên tiến, là bí thư đảng ủy, còn hẳn, hẳn chỉ mới vươn tới chức kỹ thuật viên cấp dưới của ta mà thôi. Và Lê Chân, thượng khách của nông trường, người mang sứ mạng đặc biệt, khâm sai đại thần, đến đây để điều tra, nghiên cứu và quyết định, nàng rất quan trọng... Sáng nay vui mừng đón nàng, ta không kìm nổi lòng mình, nắm lấy bàn tay nhỏ nhắn ấy mà cứ lắc, lắc mãi, nàng vẫn như xưa, trẻ đẹp và đáng yêu... Rồi giữa đường gặp Tân Khởi Minh, thật rõ khéo, bộ ba xưa giờ lại xấp mặt nhau.

Ngày xưa, ta tự hỏi lòng mình và chẳng có gì phải ân hận, ấy là năm cuối cùng của cuộc đời sinh viên, vào mùa thu năm 1959 đáng ghi nhớ, là lớp trưởng, là chi ủy viên, ngày ngày ta cao giọng hô hào phong trào, hò hét họp hành, chủ trì thảo luận, ta yêu Lê Chân-bạn cùng lớp, nhưng nàng lạnh nhạt, nàng chê ta học yếu, nàng chê ta thiếu thông minh, tài cán và đầu óc đào sâu nghiên cứu trong công tác. Đúng như Lê Chân nhận xét, nói gì thì nói, trước hết phải lo chuyện học, phải lo bài vở, ta định xin từ mọi chức vụ, mọi hoạt động xã hội đoàn thể, thì bí thư Khâu liền phê bình, đồng chí định làm tên bạch vệ hay sao, ông yêu cầu ta phải vừa hồng vừa chuyên.

Lần đó, hội nghị tổng kết lao động, Tân Khởi Minh phản đối ta dẫn sai số liệu năng suất hai ngàn cân cho mỗi mẫu, ta biện bạch, nói theo báo đảng, hẳn tranh luận, là đảng viên thì cần phải thực sự cầu thị, hướng hồ mọi người đều là sinh viên nông học, cuối cùng bản báo cáo không được thông qua, ta phản ánh toàn bộ tình hình lên bí thư Khâu để ông xử lý. Nào ngờ sự việc lại diễn biến hết sức nghiêm trọng, đảng phát động phong trào chống Hữu phái, bí thư Khâu về chi bộ chỉ đạo và cố tìm cho ra “kẻ địch hung ác” đã “công kích đường lối ba ngọn cờ hồng”, Tân Khởi Minh bọ tóm cổ đầu tiên, bí thư Khâu buộc ta phải vạch mặt Tân Khởi Minh, ta phục tùng với bao miễn cưỡng. Mới vào cuộc, Khởi Minh kiên quyết không nhận tội, nhưng sau đó bỗng ngoan ngoãn và thành khẩn đến lạ lùng, người ta nói, ấy là do tình yêu của Lê Chân đã khuất phục chàng.

3. LÊ CHÂN

Anh Minh ơi, em đã về đây, về với vùng đất biên cương phen dậu rộng lớn mệnh mông và phải sau hai mươi năm giờ gặp được anh, cả một thời tuổi trẻ ulla tới làm em đau lòng. Đôi mắt sáng, đôi mắt sâu, đôi mắt biết cười của Minh cứ dấu biệt mọi nỗi niềm vào nơi sâu thẳm của hốc mắt kia, lòng em thất lại, đầu em quay cuồng, bởi chẳng phải chúng mình đến với nhau cũng vì mỗi đôi mắt ấy hay sao. Minh còn nhớ không cái lần anh chủ động xin rút bản báo cáo khoa học của mình ra khỏi tuyến trận do nhà trường chủ biên ấn hành vì cho rằng có một con số không đủ chính xác, em vô cùng khâm phục nghĩa cử anh hùng đó của Minh, cũng như giờ đây Minh đang phấn đấu cho lý tưởng “hãy phủ đầy bao phì nhiêu, bao dưỡng chất lên mỗi tấc đất của tổ quốc chúng ta!”. Minh còn nhớ không bọn con gái đã phải

cười đến đau cả bụng khi đọc bài thơ trào lộng đả kích tật lười biếng của phái nữ và chúng nó quyết tâm tìm cho ra “thủ phạm”, hóa ra tác giả lại là anh, là một đảng viên mà bấy lâu nay em chẳng dám tâm sự, nào ngờ Minh còn vui, còn lãng mạn chẳng kém gì bọn em. Minh còn nhớ không cái đêm làm thí nghiệm về trể, Minh tiễn em đến tận ký túc xá nữ, cái đêm đầu đời của người con gái, em mơ hồ đưa tay ra và Minh đã nắm lấy nó, giữ nó, kéo nó như không muốn bao giờ buông ra, thả ra. Minh khẽ nói: “Chúng mình đi với nhau một lát nữa nhé, Chân”. từ cái đêm ấy, nhìn vào đôi mắt Minh, Chân nhận ra một tín hiệu, rằng chúng mình không thể xa nhau, Chân yêu Minh và nguyện hy sinh tất cả cho mối tình đó... Và Minh còn nhớ không liền sau đấy tai họa đã giáng xuống chúng ta, chỉ vì những lời nói chân thật của mình mà Minh bị phê phán một cách không thương tiếc, Chân mù quáng thơ ngây, tưởng khuyên Minh thành khẩn nhận “tội” thì tình yêu của chúng ta sẽ được bảo vệ, nào ngờ chỉ cần Minh ngoan ngoãn khuất phục là án kỷ luật liền công bố: khai trừ đảng tịch, lao động quần thúc và tùy thuộc sau này biểu hiện ra sao mà tiếp tục xử trí. Minh biết không, Chân đã khóc như chẳng còn một giọt nước mắt nào nữa, Ngụy Đại Hùng an ủi em, nếu anh cải tạo tốt thì sớm được thả về. Ngày hôm sau Minh lên xe, Chân chạy theo và chắc anh đã nghe Chân hét đến khản cả cổ “... Khởi Minh, Em chờ anh...”. Trời, em chờ anh, em chờ hai mươi năm để hôm nay gặp lại anh như thế này đây, anh vẫn thăm thương như lần ấy mà em tưởng đã là vĩnh quyết... tôi anh quá, Khởi Minh ơi!

4. TÂN KHỞI MINH

Em đang nghĩ gì vậy hỏi Lê Chân, tha thứ cho anh vì thói cânlặng vô lời, gặp được em là anh mãn nguyện, hạnh phúc lắm rồi, anh định kể cho Chân nghe mọi nẻo đường mà hai mươi năm qua anh đã dấu thân... nhưng anh cứ hỏi vì sao em lại là mẹ của Lưu Quân... em có còn là cô gái năm xưa đưa tay cho anh nắm, rồi chúng mình cùng chạy dưới trời sao nữa hay không... đã không phải nữa rồi, Chân ơi.

Đến nông trường quân đội Y Hách này anh những nghĩ phải liều thân lao động, mong sớm trở về với Chân, để không phụ lòng em. Anh đã làm việc bằng mọi giá, làm đến mệt nhoài, làm đến sức tàn lực kiệt, may sao anh gặp ông chủ tịch họ Ngô, ông là một người hiền từ và biết điều, ông tôn anh làm sư phụ để dành nhiều thời gian làm công việc trí óc. Sau nửa năm, ông Ngô mời anh đi uống rượu và thông báo nhà trường đồng ý phân công công tác cho ở lại nông trường. Anh nhận được thư của Chân, em nói không muốn làm việc tại Bắc Kinh, sẽ lên đây cùng anh, và bỗng từ đó anh mới hiểu rõ, anh mới tỉnh giấc, rằng nếu vì em, nếu vì người anh rất mực thương yêu Lê Chân thì anh phải xa em, xa Lê Chân, lý do rất đơn giản: đó là ái tình, anh hạ bút viết thư đoạn tuyệt, mong em hãy tha thứ cho anh, Lê Chân!

5. NGUY ĐẠI HÙNG

Giai đoạn thứ nhất của đời ta - thời đại học thể là thật thuận buồm xuôi gió, bí thư Khâu quả dám nói dám làm, phân công ta về công tác tại một cục quản lý cấp bộ, nghe đâu Lê Chân cũng ở lại Bắc Kinh, đoạn tuyệt với thằng tù nơi sa mạc biên viễn, nhưng nàng đã từ chối lòng tốt của ta, nhanh chóng đi lấy chồng. Thời kỳ ba năm gian khổ ta chủ động xin về thôn quê, trước là để ấm áp tình nhà, sau là tìm cơ hội phát triển thăng tiến, chứ làm anh cán bộ quản lý quen giữa thủ đô ngàn vạn anh hùng hảo hán thì biết đời nào mới ngoi lên nổi. Cũng nhờ một cơ may ngẫu nhiên ta quen thân với Ngô Nhượng Mai - con gái rượu của Ngô Căn Vinh, bí thư đảng ủy địa khu, lãnh đạo cả một vùng mấy huyện. Nhượng Mai mê ta và hai gia đình đều chấp thuận thể là ta cưới vợ, nhờ uy danh của nhạc phụ ta như điều gặp gió, chẳng mấy chốc trở thành nhân vật kế cận bí thư huyện ủy, ta đi nhiều cơ sở, hễ gặp kẻ nào thập thò theo con đường tư bản chủ nghĩa là diệt tới số, không chút thương tình. Ngay trong lúc đang đà như vậy, thì “Văn cách” tràn về, nhạc phụ là người bị đầu tố đầu tiên, còn ta-phò mã-ắt không khỏi liên lụy. Nhẽ nào ta lại chịu đám tào cùng lão già cổ lỗ ấy, bèn ngọt ngào với Nhượng Mai, vì bảo vệ cả nhà, anh và cha phải phân vạch ranh giới, vợ ta gào thét phản đối, nhưng không còn cách nào thông minh hơn em ạ... Ngày thứ hai tại cơ quan khu ủy, Ngụy Đại Hùng này ngay nhiên dán báo chữ to, ủng hộ quần chúng cách mạng, đả đảo Ngô Căn Vinh và thế là ta đứng về phe “cách mạng”, vượt qua sóng to gió lớn lần thứ nhất trong đời. Và để tái xuất giang hồ ta ghi danh trong đoàn quân chi viện “Đông Phong”, đấy là bước ngoặt quan trọng trên con đường sự nghiệp của ta. Sau ba năm phấn đấu ta đã đưa “Đông Phong” từ cái túi đựng cơm, như cái thùng không đáy trở thành nông trường tiên tiến, đơn vị học tập Đại Trại xuất sắc và giờ đây là ứng cử viên “căn cứ sản xuất lương thực thương phẩm cấp quốc gia”, nếu trúng cử thì đây là bước ngoặt thứ hai, cực kỳ có ý nghĩa, vì nhà nước sẽ đầu tư, thực lực sẽ cường tráng... Có điều không ngờ tới, ấy là Lê Chân lại làm khâm sai đại thần phán xét công việc này của ta.

6. LÊ CHÂN

Nhận được lá thư cuối cùng của anh, em bị trọng bệnh, lòng đau như rỉ từng giọt máu, bởi lúc anh gian truân, bị đày đoạ thì Lê Chân này không được chung lưng đất cật... Hồi ấy, Lưu Tử Bàn, bậc học của anh cả em, đã thương em như tình yêu em gái, trước khi lên đường ra nước ngoài công tác anh ta xin cầu hôn, và em bảo bé Lưu Quân cũng vừa tròn hai tuổi “gọi ba đi con”, chúng em đi miền Nam hưởng tuần trăng mật, giữa đại dương bao la, trên là trời sao, dưới là biển lặng, Tử Bàn đọc cho em nghe thơ do anh sáng tác vì em, “ôi hay quá, tuyệt quá”, thật không ngờ anh ấy cũng tài hoa và lãng mạn, tặng băng Lê Chân này cuối cùng rồi cũng tan ra trong mối tình thứ hai. Ngày vui chẳng được bao lâu thì Tử Bàn bị phái tạo phản “Văn cách” quy cho là “gián điệp” có dính líu với ngoại bang và tổng giam ngay. Trước cơn bão cuộc đời, một Khởi Minh “Hữu phái”, một Tử Bàn “Hán Quân, nó không chịu

người khác làm nhục, tự bảo vệ mình bằng nắm đấm, đứng đầu một băng nhóm chuyên ầu ẩu... em phải đưa nó gửi cho người chú, rồi ông ấy lại chuyển nó lên nông trường Y Hách này.

7. TÂN KHỞI MINH

Anh chịu đựng mọi đả kích của đời, lấy công tác làm liều thuốc chữa trị, được ông Ngô Giúp đỡ, anh trở thành người phụ trách trạm thí nghiệm của nông trường. Tất nhiên cũng như mọi người, anh không thể thoát khỏi trận cuồng phong “Văn cách”, nhưng may sao những thí nghiệm về phân xanh, tăng độ phì cho đất đã không bị gián đoạn. Dau khi “Bè lũ bốn tên” bị hạ bệ, thì bỗng đâu Ngụy Đại Hùng ngày xưa lại lên cầm đầu “Đông Phong”, anh ấy hăng hái và liên tục đưa sản lượng nông trường tăng tiến vượt bậc, nhưng đằng sau đó là cả một sự điên cuồng đáng sợ, nếu cứ theo cách của Đại Hùng thì hàng ngàn hàng vạn mẫu ruộng phì nhiêu ở đây sẽ biến thành hoang mạc, và chẳng ai ngờ nữ khâm sai đại thần Lê Chân đã xuất hiện đúng lúc, đã đến với các anh, không những thế em còn là người mẹ của một Lưu Quân khá ngộ ngược.

8. LÊ CHÂN

Em cùng anh ấy đi giữa những cánh đồng mênh mông của nông trường, Ngụy Đại Hùng tỏ ra rất tự tin và tràn đầy nghị lực, anh ấy chỉ tay về phía rừng phòng hộ cao tận tầng mây rồi hỏi em có vừa ý hay không, em bảo rất thích, thích tới mức yêu luôn cả chúng và tán dương là các anh đã trồng cây gây rừng nơi sa mạc như thế này thật không dễ. Đại Hùng còn đưa em đi tham quan nhiều cơ sở khác của nông trường như công trình thủy lợi, quy hoạch đồng ruộng và cả thỉnh trị nước ngầm nữa, anh ấy quả là người am hiểu nghiệp vụ, có uy tín trong quần chúng và không hổ danh một cán bộ. Em có hỏi Ngụy Đại Hùng về anh, anh ấy lắc đầu: “Vẫn như xưa, rất kỳ quái, làm nhiều và cống hiến không ít, nhưng người ta cứ có ý kiến, bởi cậu ta không quan tâm đến hiệu quả xã hội”

Đang lúc muốn gặp anh, thì bỗng nghe tiếng cãi nhau, em và Đại Hùng nhào tới, trời ơ, anh đã bị Lưu Quân hành hung... "quân! Sao lại là mày?", em cắn răng mà vẫn bật lên tiếng khóc.

9. TÂN KHỞI MINH

Nhục nhã, phần uất đến thế là cùng, nhưng Lê Chân, em hãy đừng bận lòng vì anh. Các cựu binh của trạm thí nghiệm cho anh hay rằng, Lưu Quân hay còn gọi “Ngụy đệ nhị” là chân tay của chủ tịch nông trường, sau khi bị Đại Hùng quy phục, thằng con trai mà em sinh ra phải tuân theo chỉ thị do đại ca hạ lệnh. Nhưng các cựu binh, các đồng sự đều khuyên anh cùng một lời, hãy đừng xía vào ba chuyện vật, tử như diện tích trồng rừng báo cáo sai sự

thật, nhất là các chỉ tiêu năng suất, sản lượng của nông trường phải nâng cao tới tận tột đỉnh, bởi nó liên quan đến tiền thưởng của hàng trăm hàng ngàn công nhân nông trường, nhẽ nào anh lại dám đập nát bát cơm của họ. Lần này người ta tìm anh, hành hung anh, vì họ sợ anh đã tiết lộ điều gì đó cho em, Lê Chân ạ.

10. NGUYỆ ĐẠI HÙNG

Sóng gió đã qua, dụng ý của Lưu Quân là đúng, nhưng phần nào hơi quá trớn, gây cơn sốc cho Lê Chân, còn Lão Tân, nhẽ nào chỉ mỗi mình cậu hiểu, là cần phải để đất đai luân phiên nghỉ ngơi, chứ chúng tôi ngu cả sao, cậu còn nhớ nhiệm vụ mà bí thư Trương thay mặt thị ủy đã giao chứ - bốn triệu cân đấy, chứ không ít đâu. Cậu khiêu chiến với tôi là khiêu chiến cả với khu ủy, thị ủy đó nghe!...

Nghe nhắc tới Tân Khởi Minh, cô gái bán hàng ở cửa hàng nông trường bỗng đỏ mặt, Ngọc Linh - Tên cô gái - nhờ ta đưa cho hấn cái làn đan bằng sợi liễu, trông cô ả có vẻ nặng tình nặng nghĩa lắm.

Ta đến trạm thí nghiệm của nông trường và chứng kiến cái cảnh các bà, các cô đang tranh luận với hấn về đề tài “bốn triệu cân”, đã thấy chưa Khởi Minh, cuộc sống đâu phải đơn giản như cậu tưởng.

Ta nói với hấn Lê Chân đã bảo Lưu Quân đến xin lỗi hấn, hai tiếng “Lê Chân” làm hấn xáo động ít nhiều, nhưng hấn cứ vẫn cứng đầu về chỉ tiêu sản lượng của nông trường. Ta còn dọa hấn đây cũng là một “ngọn cò hồng” đó nhe, không đáng góp phần cống hiến hay sao, hấn không nói gì cả, bỏ mặc ta để đi tìm Ngọc Linh.

11. LÊ CHÂN

Cảnh tượng vừa rồi như một cơn ác mộng, hai mươi năm trời xa cách, hôm nay gặp nhau để chứng kiến thằng con mình đánh anh đến vỡ đầu đổ máu, em biết giải thích như thế nào đây với anh, Khởi Minh. “Quan con, con phải xin lỗi chú Tân thì mẹ mới an lòng”, em bảo nó như thế trên đường về nhà khách nông trường ăn cơm với Nguyệt Đại Hùng. Các món ăn đều rất thịnh soạn mà chỉ thu có sáu hào, Lưu Quân cải chính, hai bữa mới sáu hào, một bữa thì chỉ ba mà thôi. Sao rẻ thế, hay là ăn chặn của nhà nước, con em bảo: “Thế là còn ít, chứ mỗi lần bí thư Trương mà về thì hơn cả dọn cỗ”. Đại Hùng phân trần, thượng cấp đến vùng sa mạc này chỉ đạo công tác đâu phải dễ, chiếu cố ăn ở một tý có đáng là bao, vả lại nhân dân cũng biết hạch toán, đánh đổi những bữa tiệc như thế này là bao nhiêu vốn liếng đầu tư, máy móc thiết bị, phân bón thuốc men, nhờ đó sẽ có sản lượng, có năng suất và không thể thiếu tiền thưởng. Ông chủ tịch nông trường còn phân tích thêm, phí ăn uống không được

thanh toán nên thu ít, ngược lại tiền phòng có thể thanh toán thì cao hơn thực tế, nghĩa là đầu cũng vào đấy cả thôi, thật là một mẫu người linh hoạt, thực dụng.

Em nói với Đại Hùng muốn đến thăm anh, Đại Hùng bảo anh không ở nhà Lưu Quân chen vào, rằng anh như gã điên, chẳng mấy ai để mắt, nghe đầu đang yêu cô gái cửa hàng Ngọc Linh nào đó. Thật như vậy sao Khởi Minh? Anh của em đã tới mức thần kinh thất thường thế ư? Tội anh quá, ám ảnh bất hạnh và gian truân cứ đeo bám anh mãi, chăm chỉ mà chỉ tổ thua thiệt.

“Mẹ, hãy thuận theo người ta”, Lưu Quân khẽ nhắc em, “Ai liên lụy với thằng điên ấy, kẻ đó sẽ rủi ro ngay”, “Quân con!” toàn thân em như bị ngâm trong băng giá.

12.TÂN KHỞI MINH

Anh cầm cái làn đàn bằng sợi liễu và tìm gặp Ngọc Linh, anh nghĩ vếu biết khai thác loại nguyên liệu này của sa mạc Y Hách để sản xuất công nghệ phẩm, rồi xuất bán về thành phố, ra nước ngoài, thì công nhân nông trường sẽ có thêm thu nhập, chẳng kém gì tiền thưởng từ năng suất, sản lượng mà Đại Hùng quyết nâng cao bằng mọi giá, kể cả hoang mạc hóa những cánh đồng phì nhiêu hiện có. Anh muốn động viên Ngọc Linh đứng ra làm sự phụ tổ chức ngành nghề phụ này, nhưng sẽ bắt đầu câu chuyện với cô ấy như thế nào đây?

Ngọc Linh thường quan tâm, giúp đỡ anh, luôn đến phòng anh dọn dẹp nhà cửa, giặt giũ quần áo, cô đối xử với anh rất đặc biệt, nhiều lúc nhìn anh bằng con mắt như lửa sáng. Thật lòng thì anh cũng không muốn đơn thương độc mã như thế này mãi, nhất là lúc này, khi mà cuộc đấu tranh vì lẽ phải ngày càng ác liệt, nhưng nghĩ tới hai chữ “Lê Chân” - thần tượng mà hai mươi năm qua anh luôn thờ phụng, chưa một giây phút nào màng tới cách xa, thì anh lại do dự, đắn đo, rằng có nên gặp Ngọc Linh hay không.

Nhớ lúc em trừng mắt nhìn Lưu Quân hành hung anh, anh bỗng thấy bao nhiêu điều sợ hãi, hối hận trong đôi mắt ấy, anh như được gặp lại người con gái hai mươi năm trước cùng anh sóng bước lên giảng đường. Dù bông hoa tình ái của anh có teo tóp, có bạc màu, có khô hép đi chẳng nữa, anh vẫn cứ ngày ngày thay nước cho nó, trung thành với nó. Và Lê Chân biết không, ánh mắt em cứ luôn lúng liếng trước mặt anh, như hát như cười, còn giờ đây lại như hờn như tủi. Anh hiểu, chỉ cần Ngụy Đại Hùng không đeo bám em, thuyết phục em đồng tình để “Đại Phong” được công nhận là căn cứ lương thực cấp quốc gia, thì em nhất định sẽ đến thăm anh, hỏi han anh.

Lê Chân ơi, chúng ta đều là sinh viên nông học và giờ đây đang làm việc với đất với cây, em thử nghĩ, chúng ta phải bồi đắp cho thổ nhưỡng phì nhiêu hay là khai thác nó một cách vô tình, cạn kiệt, ta làm một nốt sần tăng thêm cho đất chút đạm, chút dưỡng chất hay là

viên độc tố biến đất đai màu mỡ trở thành hoang mạc cằn cỗi. Tại sao anh lại không tìm gặp em để nói lên điều này, để cùng nhau ngăn chặn sự ra đời của những đề án hoang đường và lừa đảo. Hai mươi năm qua mà mới chỉ làm được tí chút cho thổ nhưỡng ít nhiều phì nhiêu, huống hồ bây giờ còn muốn cả tầng đất xã hội cũng phì nhiêu lên, thì cần đến thời gian và tâm huyết nhiều biết ngần nào. Anh sẽ nói tất cả với em, không phải em là người của bộ, của trung ương, mà vì muốn bảo vệ đất đai, bảo vệ thổ nhưỡng để đem lại những vụ mùa bội thu, bền vững, anh sẽ đưa ra đề án “đất nghỉ”, nhưng thu nhập công nhân thì không ngưng nghỉ.

Anh hăm hở tìm gặp Ngọc Linh vì công việc nghề phụ, cô ấy lắng nghe, nhưng không nói gì về sọt liễu hay đan lát mà chỉ thốt lên, “Mấy hôm nay tình hình đã rất sôi sục, người ta quyết hạ gục anh mà anh chẳng hay... và em, anh cũng không đếm xỉa gì sao, anh còn lạnh, còn cứng hơn cả đá nữa.” “Mong Ngọc Linh hiểu cho, bao năm nay tôi đã có người yêu.” “Em không tin!”. Anh mở tủ và ở ngăn trên cùng là cái khung ảnh nhỏ nhắn, xinh xắn mà từ trong đó một người con gái luôn cười với anh, luôn hỏi anh, nhưng hai mươi năm qua nàng không bước ra, nàng chỉ đứng đấy. Ngọc Linh nhận ra người trong ảnh rồi hỏi, “Hiện nay nàng đang ở đây, phải không anh”. Anh an ủi Ngọc Linh, “Em là một người tốt, em hãy quên tôi đi”, anh nắm chặt bàn tay cô gái, và không kìm nổi xúc động, Ngọc Linh đã ngã vào lòng anh.

13. NGUYỄN ĐẠI HÙNG

Cuộc tọa đàm với Lê Chân xem như đã chuẩn bị hoà tất, những cây bút chuyên xoay quanh chủ đề tranh thủ được công nhận là căn cứ sản xuất lương thực thương phẩm cấp quốc gia đều sẵn sàng và rất may, hần vừa lên huyện thành, bót đi một tay cứng đầu cứng cổ. Ta tìm Lê Chân khắp nơi, hóa ra nàng đến hội trường từ rất sớm, đang cùng đám cán bộ nông trường hỏi han, tìm hiểu. Sợ không may tiết lộ những điều cơ mật, ta phải ra oai mắng khéo bọn đàn em, sao các đồng chí không để cán bộ trung ương nghỉ ngơi giây lát mà cứ khai thác hoài?

Tọa đàm bắt đầu, một loạt tay súng ầm ầm nã đạn, chủ nhiệm văn phòng nông trường bộ, quyền trưởng phòng nhân sự, quyền trưởng phòng sản xuất, tất cả đều một giọng điệu, một điệp khúc, khiến người nghe cứ đều đều đến là buồn ngủ bởi lời ru êm êm. Lê Chân rất chăm chú, vừa nghe vừa ghi, không bỏ sót một tiểu tiết nào, may mà ta nhanh trí tùy cơ ứng biến, nếu không thì đã lộ tẩy, hoặc ít ra cũng gây trò cười cho thiên hạ. Cuối cùng Lê Chân kết luận, tôi hy vọng nông trường “Đông Phong” của chúng ta sẽ được cấp trên xác nhận là căn cứ sản xuất lương thực thương phẩm của nhà nước, đồng thời cũng rất mong các đồng chí tìm mọi biện pháp giảm thiểu những chỉ tiêu tổn thất...

Đang lúc cao trào như vậy thì chuông điện thoại réo vang, thằng con đi học đánh nhau, sút đầu võ trán... mẹ kiếp, khi sắp thành công thì lại “cháy nhà”.

14. LÊ CHÂN

Ban nãy trên hội trường em nghe người ta kháo nhau về chuyện của anh, em và Lão Ngụy, nhất định là anh ấy đã tung hỏa mù, nhưng em vẫn kiên trì để cuộc tọa đàm được tiếp diễn cho tới lúc chủ tịch nông trường phải xin cáo lui vì việc riêng. Khi ăn cơm trưa ở nhà khách, một quân nhân phục viên bảo em, đồng chí có thể tìm gặp trạm trưởng Tân Khởi Minh để nắm vững tình hình tường tận hơn, thằng Quân sa sầm mặt, oán em, “Mẹ ọ, mình đang nhờ cậy người ta, tốt nhất là đừng gây phiền hà cho họ”. Em hỏi nó vì sao, thì mới hay cu cậu gặp rắc rối lúc làm thủ tục nhận xét lý lịch. Em hỏi nó đã đi xin lỗi chú Tân chưa, hẳn trả lời tỉnh bơ, chú đang bận ôm hôn người tình, em nổi xung và đuổi Quân đi chỗ khác.

Anh Khởi Minh ơi, anh có tình yêu mới, anh có hạnh phúc mới, đáng lẽ ra em phải vui mới đúng, có sao lại ghen tuông, giận hờn, ầu cũng là nữ tính Minh ọ, tha thứ cho Chân nghe. Em nhờ người nông trường dẫn đến thăm phòng ở của anh, em nói là bạn học cũ. Trời, sao mà đơn sơ và lạnh lẽo thế, ở đâu cũng là tiêu bản thổ nhượng, góc nào cũng đầy mẫu cây làm phân xanh và những cuốn nhật ký thí nghiệm 65m chằng chịt số liệu, em phân vân đây là phòng làm việc hay nhà ở của anh, song có điều rất gọn gàng ngăn nắp và có bàn tay sắp xếp của phụ nữ. Em mong muốn gặp người đàn bà đó, người đã hiểu anh, giúp anh trong nghịch cảnh như thế này. Quả nhiên cô ấy bước vào, hết như một bà chủ, dọn dẹp, giặt giũ, em hỏi về bệnh tình của anh, cô đỏ mặt trả lời, công tác thí nghiệm bận bịu như vậy, nhẽ nào một bệnh nhân tâm thần lại hoàn thành nổi, thật là gái ngoan gái đảm mới trả lời khôn khéo và chân thành đến thế. Sao em và anh Tân chưa cưới nhau, cô gái rung rung mở cửa tủ, anh Tân có người yêu rồi. Oi, chính là em hai mươi năm trước, đang nhoẻn cười và ngâm thơ trong bộ váy liền áo màu trắng tinh. “Người” trong ảnh nhìn em, còn em gục đầu lên gối chiếc của anh và khóc nức nở, Minh ơi!

15. TÂN KHỞI MINH

Anh đem hai cái làn đan bằng sợi liễu lên huyện thành ký hợp đồng sản xuất xuất khẩu, nhớ chuyển xe, nên đành cuộc bộ, lúc trở về lạc giữa xa mạc, nhớ em vô cùng, Chân ọ. Nhưng cuối cùng thì vẫn tìm được lối ra, và anh nghĩ không thể làm ngơ trước mọi sự lừa đảo hoan đường của Ngụy Đại Hùng nữa.

16. NGUYỆ ĐẠI HÙNG

Thằng con sinh chuyện, ta không thể không về nhà, đành bỏ dở công việc nông trường, những ngọn gió điên cuồng thổi cát vào cửa xe nghe xào xào, ta có cảm giác Lê Chân, Tân

Khởi Minh và cả gia đình ta nữa đều đang đối lập với ta. Mẹ kiếp, lúc sắp vào cuộc, lúc sắp thành công, thì lại “cháy nhà”, Nhược Mai dày dạn ta đây...

Thời “Văn cách”, sau lần ta “vì đại nghĩa diệt người thân”, gia đình nổi cơn sóng gió, rồi đến lúc nhạc phụ phục hồi đảng tịch, được điều lên Bắc Kinh làm quan to, Nhược Mai càng hung dữ hơn, cô ta đòi ly hôn, bức ta chạy trốn lên nông trường, lần này mà về chắc vợ chồng phải ra tòa mất.

Tay chủ nhiệm văn phòng khu ủy, người được “Đông Phong” cử mang đã nhanh chóng thông báo mọi tình hình cho ta, rằng thằng con chỉ nói hỗn với thầy giáo mà thôi, nhưng Nhược Mai bày chuyện gọi ta về để ngã bài, rằng đảng tịch của Tân Khởi Minh sẽ được phục hồi và sau đó có khả năng đề bạt lên chủ tịch nông trường, thế còn ta? Khởi lo, khu ủy đã chuẩn bị tước tẩm một cái ghế cục phó cục quản lý các nông trường. Ta bất giác nhớ tới Lê Chân, không phải vì danh hiệu “căn cứ” này nọ cho nông trường mà là vì ta... bỏ Nhược Mai, chiếm đoạt năng, một cục phó có vợ làm trên bộ kể cũng thời thường.

Ta đang mơ hay đang tỉnh, say với hiện tại hay sau với tương lai... và điện thoại réo vang, người của nông trường báo cáo, vụ trưởng Ngô Căn Vinh sẽ đến “Đông Phong” kiểm tra tình hình, hóa ra tiền trạm cho ông lại là Lê Chân, nhà khoa học đã về Y Hách cả tháng nay để chuẩn bị số liệu. Ta hộc tốc trở lại nông trường, và do chưa ly hôn với Nhược Mai, nên vẫn giữ được quan hệ với lão già Ngô trong lần xáp mặt này, nhưng mấu chốt là vấn đề Khởi Minh, phải chủ động đề xuất khu ủy giải quyết sinh hoạt đảng cho hắn và hơn thế nữa đề cử hắn làm chủ tịch nông trường, ta được tiếng với “Đông Phong”, rồi ung dung từ già sa mạc biên viễn để hồi thành, tính chuyện khác, vả lại “Đông Phong” cũng kiệt sức lắm rồi, có gì phải luyến tiếc, giao cho hắn để mà phì hóa, để mà bồi bổ dưỡng chất, muốn làm gì thì làm.

Xe đưa ta phóng nhanh về Y Hách, những gì vừa tính toán, ta sẽ hành động ngay.

17. LÊ CHÂN

Từ sau ngày phát hiện ra điều bí mật trong cái tủ nhỏ ấy, em nghiêm khắc với thằng Quân, bảo nó không được nói bậy bạ, hắn vẫn cầu xin em đừng gây phiền hà cho chủ tịch nông trường, em nói nhất định phải gặp anh để đối chiếu số liệu, hắn càng làm giữ, hỗn láo, bịa đặt là em vì người tình cũ, em im lặng hồi lâu rồi thốt lên, chú ấy là một nhà nông học chân chính, một con người đáng tôn trọng và kính nể con ạ, nhưng Lưu Quân không chịu nghe, bỏ chạy, chạy theo “Ngụy đại nhất” của nó.

Ngụy Đại Hùng mời em đi ăn bữa tiệc cá, vừa câu vừa nướng, lúc bước chân xuống thuyền em rất nóng ruột, anh đâu rồi, hay là không nhận được thư của em, hay là anh trễ xe không về kịp mà đến với em. Nhưng may quá, anh kia rồi, bộ ba xưa giờ mới lại xáp mặt ngã

bài, và em càng nhận ra một tín hiệu ấp ủ từ lâu, nếu Lê Chân này là thổ nhưỡng thì Tân Khởi Minh kia chính là nốt sần rễ cây làm cho nó phì nhiêu, anh chính là dưỡng chất của đời em.

18. TÂN KHỞI MINH

Nguy Đại Hùng bắt đầu cuộc diễn thuyết, giọng nói âm vang, lời bất tuyệt, ông chủ tịch kể lễ công trạng đã xây dựng nông trường này gian khổ và thành công như thế nào... rồi bỗng nắm tay anh giơ cao như một biểu tượng đoàn kết và đến lượt anh phát biểu. Anh nói, theo tôi, chúng ta sẽ để toàn bộ đất đai của nông trường nghỉ sức một thời gian, chúng ta phải khai khẩn vùng đất mới, hãy phủ đầy bao phì nhiêu, bao dưỡng chất lên mỗi tấc đất của tổ quốc thân yêu. Và chắc em còn nhớ cả hội trường xáo động, thậm chí có kẻ chửi rủa, thề nguyền, nhưng anh vẫn không nao núng bởi anh nhìn thấy đôi mắt kiên định, sáng quắc của Ngọc Linh, bởi anh nhìn thấy dòng lệ tuôn trào trên má em. Anh tiếp tục bài nói của mình, đúng hơn là đề cương công tác của một tân chủ tịch, sóng gió tan nhanh, mọi người lắng nghe và có lẽ câu trả lời hãy còn phía trước. Từ trong đám đông một cụ già bước lên sân khấu ôm lấy anh và nói từng tiếng một: Hỡi chàng trai, cậu nói rất đúng, nói rất hay. Cụ già đó chính là Lão Ngô - cựu chủ tịch nông trường, người đã “cải tạo” anh...

19. HỌ

Bình minh trên sa mạc mới lặng lẽ làm sao, người ta có cảm giác như cả một vùng trời tuyết sương long lanh, Lê Chân ngẩng nhìn bầu trời với ngàn sao sắp lặn, nhưng nơi ấy xa xăm, ngôi sao kia vẫn sáng, vẫn lấp lánh.- Em nhìn gì vậy, Lê Chân?- Em đang tìm một ngôi sao.- Sao gì hả em? - Ngôi sao mà em yêu. - Ngôi sao mà em yêu?

- “Khởi Minh Tinh” - Lê Chân khẽ nói.

Họ ôm lấy nhau, yêu thương da diết, vài tia sáng ửng lên, Tân Khởi Minh vuốt nhẹ mái tóc tình nhân:

- Tiểu Chân, đầu em đã có những sợi bạc.

- Chúng mình già cả rồi, nhưng mùa xuân thì vĩnh viễn, phải không anh?

Chia sẻ ebook: <https://downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://facebook.com/caphebuoitoi>